

PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

TỊNH TÔNG NHẬP MÔN

- Giảng giải: Pháp Sư Tịnh Không

- Việt dịch: Ngô Chân Độ

Kính thưa chư vị đồng tu:

Trong buổi giảng Kinh ở Los Angeles và San Jose có rất nhiều vị đồng tu lại gặp tôi và nói đến chuyện công phu tu học không được đắc lực, chúng ta không thể gạt hái được những công đức và lợi ích thù thắng mà đức Phật nói trong Kinh. Nguyên nhân chánh là ở chỗ nào? Lần này tuy thời gian chúng ta tụ hội rất ngắn nhưng tôi nghĩ trong ba ngày hôm nay chúng ta nên thảo luận về vấn đề này.

A. TẠI SAO CHÚNG TA TU THEO PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ?

Mục đích thứ nhất của chúng ta khi tu học Phật Pháp đương nhiên là để liễu thoát sanh tử luân hồi, ra khỏi tam giới. Đây là một vấn đề trọng đại, là “một đại sự nhân duyên” mà Phật nói trong Kinh Pháp Hoa; đức Thế tôn trong rất nhiều Kinh luận Đại thừa không kể là trên lý luận hoặc phương pháp không có chỗ nào không lấy đó làm mục tiêu tối hậu.

Nhưng Phật pháp truyền đến ngày nay, y cứ theo cách ghi chép của người Trung quốc đã trải qua ba ngàn năm, và theo cách tính của các nước khác thì cũng trên hai ngàn năm trăm năm. Pháp truyền qua thời gian dài như thế sẽ không tránh khỏi sanh ra tệ đoan. Hiện nay là thời mạt pháp, hai ngàn năm trăm năm sau khi đức Phật Thích Ca diệt độ, căn tánh của chúng sanh trong thời đại này dĩ nhiên không giống với thời xưa vì vậy có rất nhiều Kinh luận và pháp môn không phải là không tốt nhưng người hiện đại chúng ta tu học không được, thực hành không được.

Y cứ theo lý luận và nguyên tắc của Kinh điển đại thừa, không kể là tu học pháp môn nào, Hiền Giáo, Mật Giáo, Thiên Tông, và Giáo Hạ cũng vậy, tất cả đều phải đoạn dứt kiến tư phiền não mới có thể liễu thoát sanh tử. Cái gì là kiến tư phiền não? Nói một cách đơn giản “kiến” là kiến giải sai lầm, cái nhìn không đúng đối với vũ trụ nhân sanh, đó gọi là “kiến phiền não”. “Tu” chỉ tư tưởng sai lầm và cách suy nghĩ không chính xác. Phạm vi của “kiến tư” quá rộng quá lớn.

Trong Kinh luận đức Phật đem vô lượng kiến tư phiền não quy nạp vô mười loại, đây là vì để thuận tiện thuyết pháp. Nói thiệt ra người hiện đại chúng ta không thể đoạn dứt được bất cứ thứ nào trong mười thứ kiến tư phiền não này; một thứ cũng đoạn không nổi, huống chi là mười thứ! Nếu đoạn không nổi phiền não thì tu học cả đời cũng không thể thành tựu. Đây không phải là khuyết điểm của một vài người mà là căn bệnh chung của mọi người hiện nay.

Chúng ta thấy trong quyển “Niệm Phật Luận” của Đàm Hư Đại Sư, ngài nói cả đời ngài gặp được hoặc nghe đến những người tham thiền đến mức đắc được Thiền định đã là rất ít, còn người tham thiền đến khai ngộ thì không những một đời chưa gặp, mà nghe cũng không nghe đến. Ở đây chỉ nêu lên một thí dụ để nói mà thôi.

Nếu tham thiền mà không thể đại triệt đại ngộ và minh tâm kiến tánh thì không kể là thành công; công phu đắc được thiền định có sâu có cạn, công phu cạn thì sanh đến cõi trời Sơ Thiên, Nhị Thiên; công phu sâu thì sanh đến cõi trời Tam Thiên, Tứ Thiên. Cõi trời Tứ Thiên và Tứ Không

cũng chưa thoát khỏi Thiên đạo, huống hồ những người đắc được thiên định là “lông phụng sừng lân” (rất hiếm). Điều này nói rõ chúng sanh trong thời mạt pháp phiền não tập khí quá nặng lại còn thêm hoàn cảnh ngoại duyên không thiện. Cái gì “không thiện”? Danh, văn, lợi, dưỡng, tài, sắc, danh, thực, và thù (danh, văn, lợi, dưỡng, tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, thức ăn ngon, và ngủ nghỉ) đều đang mê hoặc dụ dỗ; bên trong có phiền não, bên ngoài có mê hoặc, bạn làm sao có thể thành tựu được?

Huống chi trong lúc tu học, những đại đức hồi xưa có nhắc đến “không lão thật” (không thiệt tình không thật thà), phân lượng của câu này rất nặng, rất nặng, ý nghĩa rất sâu rộng. Chúng ta nghe xong không màn tới chỉ cười trừ rồi thôi, không coi trọng mà không hiểu được câu này đã nói trúng phúc yếu điểm của chúng ta.

Tại sao không thiệt thà? Không tránh khỏi hai nguyên nhân, nếu nói theo Kinh Phật thì là thiện căn mỏng, không có phước báo. Nếu dùng ngôn ngữ của người hiện đại mà nói là:

a. Chúng ta chưa hiểu rõ hoàn toàn nghĩa lý trong Kinh điển.

b. Chúng ta chưa nếm đủ chuyện khổ và vị đắng cay trong thế gian!

Cho nên tu học không thành thật và làm hỏng chuyện thoát ly sanh tử trọng đại của đời mình.

Như vậy làm thế nào để có thể đạt được sự lợi ích thù thắng của Phật pháp? Tu học như thế nào thì đời này chúng ta mới có thành tựu? Đây đều là sự mong mỏi của mỗi vị đồng tu. Nếu chúng ta có

nguyện vọng như vậy, tâm nguyện này có thiệt là rất thiết tha không? Nếu thiệt đúng là có sự nhận thức như vậy, thiệt là có tâm nguyện thiết tha như vậy, thì trong Kinh Phật gọi là “người giác ngộ”. Người này thiệt đã giác ngộ!

Nếu chúng ta còn say đắm mơ mộng trong sanh tử, qua được ngày nào hay ngày đó, lấy tâm trạng này đi học Phật, vẫn trong vô minh mê hoặc như cũ mà không tỉnh thức (giác ngộ), tu học công phu như vậy làm sao có thể đắc lực được?

Những năm gần đây quý vị nghe giảng Kinh, hoặc đã nghe được từ băng video, hoặc có một số viết thành sách các vị đã đọc qua, chúng ta phải bắt đầu từ chỗ nào? Nhất định phải từ “Tam phước, Lục hòa”. Lục hòa không phải chỉ dành riêng cho đạo tràng của các vị xuất gia; nếu Lục hòa chuyên dành cho đạo tràng của các vị xuất gia vậy thì các vị tại gia làm sao có thể thành tựu được?

Chúng ta phải hiểu Lục hòa không phân biệt xuất gia và tại gia, cho nên nói Phật pháp là pháp bình đẳng. Đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ, đức Phật A Di Đà đại từ đại bi có thể làm cho chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng thành Phật, trong thời mạt pháp muốn thành tựu được thì chỉ có pháp môn này thôi.

Trong số những người niệm Phật có người đứng vãng sanh, có người ngòai vãng sanh, biết trước ngày giờ ra đi, không có bệnh khổ, chúng ta đều có chứng kiến tận mắt hoặc đã nghe nói đến. Pháp môn này được gọi là “Dị hành đạo” (đạo dễ thực hành). Cơ sở căn bản tu học của pháp môn

này cũng chỉ là “Tam phước, Lục hòa”. Tôi nghĩ chúng ta ai cũng biết đến Tam phước, Lục hòa, ai cũng có thể nói được, nhưng đã làm được chưa? Chưa làm được thì không có ích lợi gì hết.

Mấy tuần trước tôi ở Los Angeles thuyết giảng, có một vị đồng tu lại nói với tôi là ông có “trì” Kinh.

Tôi hỏi: “Ông trì Kinh gì?”

Ông nói: “Con trì Kinh “Vô Lượng Thọ” đã được ba ngàn biến (lần).”

Tôi trả lời: “Ông không có trì Kinh.”

Ông hỏi: “Như vậy nghĩa là sao? Con mỗi ngày đều có đọc tụng mà.”

Tôi nói: “Ông chỉ đọc Kinh, ông đọc qua ba ngàn lần, ông không có “trì”.”

Ông hỏi: “Thế nào mới gọi là “trì”?”

Tôi trả lời: “ “Trì” nghĩa là làm được. Những việc Phật dạy trong Kinh, ông có làm được chưa? Nếu ông chưa làm được thì gọi là “đọc Kinh”, cho đến “niệm Kinh” cũng không có niệm. “Niệm” là gì? Trong tâm ông thiết có; miệng có đọc mà trong tâm ông không có, phải không?”

Ông nói: “Dạ đúng”.

Miệng đọc mà tâm không thiết có thì gọi là đọc Kinh, ”niệm Kinh” còn không có niệm thì làm sao có thể nói “trì Kinh” được?

“Tôi cử ra một câu nói trong Kinh: *“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất kế tha quá”* (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, đừng để ý và bàn chuyện quấy của người khác) ông có làm không?”

Ông cũng rất thiết tha, lắc đầu và nói: “Con làm không được”. Làm không được thì bạn không có “trì” Kinh. Trong Kinh luận Đại thừa đức Phật nói với chúng ta *“Thọ trì đọc tụng, diễn thuyết cho người khác biết”*. Thọ trì được đặt ở hàng đầu. Bạn đã hiểu những lý luận đức Phật dạy và đã biết phương pháp tu hành, bạn có thể đem lý luận phương pháp đi thực hành được hoàn toàn trong đời sống hàng ngày, đó mới gọi là “thọ trì”. Cho nên thọ trì và đọc tụng là hai chuyện khác nhau, không thể xem là giống nhau được.

Tôi dạy những người mới học Phật, lúc ban đầu phải đem Kinh niệm ba ngàn lần, mục đích để làm gì? Đó là dạy bạn đem những lời đã dạy trong Kinh nhớ thuộc lòng, rồi trong đời sống hàng ngày lúc đối xử với người và tiếp xúc với sự việc phải hoàn toàn làm theo những lời dạy đó. Như vậy mới gọi là “thọ trì”, mới có cảm ứng. Giả sử bạn không làm theo rồi nói với tôi, tôi tin không? Tôi tin. Tại sao tôi tin? Sự cảm ứng của bạn được không phải từ chư Phật Bồ Tát, mà là cảm ứng của yêu ma quỷ quái, thiết là có cảm ứng! Yêu ma quỷ quái gia trì bạn, giúp cho bạn tăng trưởng thêm tham sân si, giúp cho bạn tạo thêm ác nghiệp, giúp cho bạn đi đọa địa ngục A Tỳ mau hơn.

Trong Kinh Lăng Nghiêm đoạn sau chót đức Thế Tôn nói người học Phật có năm mươi thứ âm ma; ma sẽ gia trì (phá khuấy), chúng ta không

thể coi thường oai thần sức mạnh của ma. Nếu tâm bạn chánh trực, hành vi ngay thẳng thì sẽ “cảm ứng đạo giao” với Phật Bồ Tát. Nếu tâm và hành vi tà vạy thì sẽ “cảm ứng đạo giao” với yêu ma quỷ quái.

Xã hội ngày nay rất phức tạp, tình hình trong lục đạo so với chúng ta còn phức tạp hơn. Một người trong thời đại này muốn liễu sanh tử ra khỏi tam giới đích thật là không dễ nhưng cũng không thể xem là quá khó. Xem là quá khó thì cũng sai lầm. Đích thật là có phương pháp, có con đường dẫn đến, nhứt định phải tuân theo lời dạy của đức Phật và y theo đó mà thực hành.

B. TAM PHƯỚC

1. HIẾU DƯỠNG PHỤ MẪU. PHỤNG SỰ SƯ TRƯỞNG.

TỪ TÂM KHÔNG SÁT HẠI SINH VẬT.

TU THẬP THIỆN NGHIỆP

Phước thứ nhất trong tam phước là hiếu dưỡng cha mẹ. Chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi. Chúng ta không niệm thuộc lòng Kinh, nghĩa của Kinh lờ mờ không rõ, tâm hạnh trái ngược với lời dạy trong Kinh, phải nên biết đây là tội bất hiếu rất nặng, rất không kính trọng.

Phụng sự thầy giáo. Ông thầy đệ nhất của chúng ta, những người học Phật, là “Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. Bổn sư dạy chúng ta học theo A Di Đà Phật, cho nên A Di Đà Phật cũng là “Bổn sư” của chúng ta. Trong đời sống hàng ngày chúng ta khởi tâm động niệm gì, tâm đó có giống tâm của Phật không? Niệm đó có giống niệm của Phật không? Tâm

của Phật ra sao, niêm của Phật giống gì? Những gì nói trong Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà là chân tâm của Phật, là hình dáng của Phật. Chúng ta có thiết tình tìm hiểu, thiết tình tu hành và làm theo không?

Tu hành là y chiếu theo tiêu chuẩn của Phật đã nói ra, đem những sự suy nghĩ, tư tưởng, và cái nhìn sai lầm của chúng ta trong đời sống hàng ngày sửa đổi cho đúng trở lại. Đó gọi là “tu hành”. Nếu chúng ta hàng ngày còn giả vờ để làm giống như một người học Phật mà trên thực tế thì đang gạt mình và gạt người, như thế nhất định sẽ có cảm ứng với ma; Phật sẽ không gia trì bạn mà ngược lại ma sẽ gia trì bạn. Dụng ý của ma gia trì ở chỗ nào? Dụng ý ở chỗ muốn tiêu diệt Phật Pháp, làm chướng ngại Phật Pháp.

Không những trong đời này bạn không được tự tại, không được như ý, tương lai quả báo còn đáng sợ hơn nữa. Chúng ta có ý thức đến hay không? Chúng ta có cảnh giác đến hay không? Cho nên tôi khuyến khích các vị đồng tu cơ duyên của chúng ta thiết là vô cùng thù thắng, trong đời này mất đi thân người mà đọa vào ba đường ác (tam đồ) thì rất đáng tiếc, nói khó nghe một chút thì thiết là quá oan uổng.

Cho nên cơ sở của Phật Pháp, căn bản nhất của các thứ căn bản là “hiếu kính”. Đem hiếu kính triển rộng ra đến hiếu kính tất cả chúng sanh, đây là Phật Pháp. Nếu quả nhiên có thể làm được hiếu kính tất cả chúng sanh, thì xin chúc mừng bạn đó, bạn không những vượt ra khỏi luân hồi, bạn còn thoát ra mười pháp giới luôn. Vì chỉ có Pháp Thân Đại Sĩ mới có

thể hiểu kính tất cả chúng sanh được một cách chân thật. Kinh Hoa Nghiêm có nói Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ trở lên mới làm được. Bởi vậy không thể không phát tâm; phát tâm rồi phải hết sức nỗ lực thực hiện, phải làm cho bằng được.

Trong các hành vi, tội nghiệp nặng nhất là nghiệp sát sanh, cho nên trọng tâm của các giới luật tổng hợp của Phật dạy cho chúng ta “từ tâm không sát hại sanh vật”. Trong nhà Phật thường nói: “*Lấy từ bi làm căn bản, lấy phương tiện làm đường lối* “. Phải vun bồi tâm từ bi, tuyệt đối không được sát hại và không được làm tổn hại tất cả chúng sanh. Không có tâm từ bi không thể học Phật; làm não hại tất cả chúng sanh nhất định sẽ đem đến rất nhiều oán thù, những mối oan gia và chủ nợ liên tục báo đền lẫn nhau không khi nào dứt được.

Người thức tỉnh (giác ngộ) tuyệt đối không kết oán thù với chúng sanh. Người kết oán thù với chúng sanh đều vì họ còn mê hoặc điên đảo và bị vô minh phiền não trói buộc. Mười nghiệp thiện là nền móng căn bản của hành môn (phương pháp tu hành), chúng ta phải đem thập thiện nghiệp áp dụng trong đời sống sanh hoạt thường ngày, noi theo những tiêu chuẩn dạy trong Kinh luận, phải từ cơ sở này mà bước vào cửa Phật.

2. THỌ TRÌ TAM QUY, CỤ TỨC CHÚNG GIỚI KHÔNG PHẠM OAI NGHI

Bước vào cửa Phật chuyện đầu tiên phải làm là thọ trì tam quy y. Tam quy y là điều Phật dạy để chúng ta thoát ly lục đạo luân hồi, là mục tiêu phương hướng dẫn đến bồ đề (giác ngộ) niết bàn, mục tiêu phương

hướng này được gọi là “Tam Bảo”. Tam Bảo gồm có: “Giác, Chánh, và Tịnh”. Trong bất cứ lúc nào cũng giữ gìn được cái tâm giác ngộ của mình, luôn luôn giác mà không mê. Chúng ta từ trước đến nay mê mà không giác bây giờ thay đổi ngược lại nên gọi là “quay lại” (hồi quy). Quay ngược lại phải quy y (nuơng vào) “Giác mà không mê”.

Đức Phật dạy chúng ta từ trong sự hiểu biết (tri kiến), sự suy nghĩ, và cái nhìn sai lầm quay ngược lại, đi theo sự hiểu biết chân chánh (chánh tri chánh kiến). Sự hiểu biết thế nào mới gọi là chánh? Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không nói “Tri kiến của ta mới là chánh tri chánh kiến, tri kiến của các vị đều là tri kiến sai lầm”. Không có Phật Bồ Tát như vậy.

Chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta: “*Tri kiến tương ứng với tự tánh là chánh tri chánh kiến, tri kiến đối nghịch với tự tánh là tà tri tà kiến*”. Nói theo cách này thì chúng ta mới đồng ý. Tại vì chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, phải thừa nhận cái nhìn và sự suy nghĩ của chúng ta còn sai lầm, cho nên lúc mới bắt đầu học không thể không nương nhờ vào Phật. Nhưng Phật nói rất hay, Phật không dạy chúng ta phải vĩnh viễn nương nhờ Phật, chỉ nương nhờ vào Phật trong vòng một thời gian ngắn, không dạy chúng ta ỷ lại lâu dài. Phật dạy chúng ta tự mình phải minh tâm kiến tánh, kiến tánh rồi thì không cần ỷ lại Phật nữa. Nhưng lúc chưa kiến tánh chúng ta không nương nhờ vào Phật thì không có phương pháp nào hay hơn nữa.

Minh tâm kiến tánh đâu có dễ vậy sao? Phải đoạn phiền não, phải phá phiền não chướng. Phiền não làm chướng ngại tự tánh của chúng ta,

bạn còn phiền não thì tuyệt đối không thể kiến tánh, phải còn học pháp môn. Học pháp môn phải phá sở tri chướng. Sở tri (sự hiểu biết của mình) cũng làm chướng ngại tự tánh. Phá trừ hai thứ chướng ngại này rồi mới minh tâm kiến tánh.

Chuyện này nói thì dễ mà làm thì quá khó. Cho nên đức Phật dạy những phàm phu đầy dẫy nghiệp chướng và căn tánh ám độn như chúng ta phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ; phương pháp này tuyệt diệu quá đi thôi! Có thể tạm thời không cần đoạn kiến tư phiền não mà vãng sanh Tây phương Tịnh Độ; cũng không cần tu tập vô lượng pháp môn, chỉ cần có đầy đủ tín, nguyện, và hạnh thì đều có thể vãng sanh. Sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới thấy được đức Phật A Di Đà, tu học theo Phật, rồi mới đoạn phiền não và học pháp môn, như vậy chúng ta mới có thể được giải thoát.

Do đó thọ trì tam quy, chúng ta phải quy y đức Phật A Di Đà, quy y Kinh điển Tịnh Tông. Kinh điển Tịnh Tông hiện nay chỉ có năm quyển Kinh và một quyển luận. Bạn quy y năm Kinh một luận thì rất tốt; nếu chê nhiều quá thì chọn một thứ (bất kỳ thứ nào cũng được) trong năm Kinh và một luận. Có người sẽ hỏi, một thứ không phải là quá ít hay sao? Chúng ta thấy trong “Vãng Sanh Luận” và “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, từ xưa đến nay có người cho đến một bộ Kinh cũng không biết, trọn đời chỉ niệm câu “A Di Đà Phật”, họ cũng có thể đứng vãng sanh hoặc ngồi mà vãng sanh.

Một câu danh hiệu cũng có thể thành tựu, huống chi là một bộ Kinh?

Điều này chúng ta ở có thể tin được, giống như trong Kinh Kim Cang có nói “*Tín tâm bất nghịch*” thì chúng ta mới có thể thành tựu.

Tăng bảo, chúng ta quy y Đại Thế Chí và Quán Thế Âm Bồ Tát. Trong Tịnh Tông, chúng ta quy y Tam Bảo được thực hiện trên “sự tướng”. Đại Thế Chí tượng trưng cho lý trí, không phải cảm tình. Quán Thế Âm tượng trưng cho từ bi. Cho nên kêu bạn quy y Tăng là kêu bạn quy y tánh từ bi của lý tánh mà không phải tánh từ bi của cảm tình. Từ bi của cảm tình rất dễ làm hỏng việc. Từ bi phải dùng lý trí làm cơ sở, như vậy mới gọi là thọ trì tam quy.

Chúng ta có thể giải thích chữ giới trong “Cụ túc chúng giới” là những lời răn dạy của đức Phật trong Kinh điển, chúng ta đều phải giữ lấy và làm theo. Giới không chỉ là một vài giới điều nhất định, nếu bạn coi những lời răn dạy trong Kinh điển một cách kỹ lưỡng, những giới điều này đều bao gồm ở trong đó chứ không thiếu sót. Lại từ trong cơ sở này khéo nhập vào pháp môn của Bồ Tát.

Pháp thứ nhất của Bồ Tát là phát tâm rộng lớn, phát tâm Bồ Đề. *Muốn vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới các vị đồng tu phải ghi nhớ kỹ càng, điều kiện vãng sanh mà Phật nói trong Kinh có “hai câu tám chữ”. Trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh của Kinh Vô Lượng Thọ, không kể là bậc Thượng, bậc Trung, hoặc bậc Hạ đều giống nhau ở chỗ “PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM”.*

Cái gì là Bồ Đề tâm? Đó là tâm muốn độ chúng sanh, ”chúng sanh vô biên thế nguyện độ”; nếu bạn còn chán ghét một chúng sanh, bạn còn

thù oán chúng sanh đó, thì bạn có thể đến Tây phương Cực Lạc thế giới không? Nói cho chư vị biết: “Không thể đến được”. Đừng nói một ngày niệm đến mười vạn câu Phật hiệu, niệm một triệu danh hiệu Phật, bạn cũng không vãng sanh được. Tại sao vậy? Bạn không có Bồ Đề tâm, điều này không thể không chú ý!

Lúc trước thầy Lý thường nói người đời nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật chỉ có hai ba người vãng sanh. Không phải họ không tinh tấn, xâu chuỗi niệm Phật không bao giờ rời khỏi tay hết, miệng suốt ngày niệm “A Di Đà Phật”, ”A Di Đà Phật” không ngừng. Tại sao họ không thể vãng sanh? Vì họ không có Bồ Đề tâm, không phù hợp tiêu chuẩn để vãng sanh! “Nhất hướng chuyên niệm” họ làm được, nhưng “phát Bồ Đề tâm” họ chưa làm được thì không thể vãng sanh!

Hôm qua Quán trưởng có nói chuyện với chúng tôi về Khổng Lão Phu Tử; đức học của ngài Khổng Tử có từng giai đoạn, từng giai đoạn thật rõ ràng, đây là gương tốt cho chúng ta noi theo. “Tam thập nhi lập”, ba mươi tuổi mới lập, lập gì vậy? Lập chí hướng. Nhà Nho nói “lập chí” là giống chúng ta nói “phát tâm” trong nhà Phật. Đức Khổng Tử lập chí là lập chí học tập, cả đời dồn sức vào sự học vấn. Chúng ta hôm nay lập chí phổ độ chúng sanh, chúng sanh vô biên thế nguyện độ, chí chúng ta lập là chí này. Tứ hoằng thế nguyện là lập chí, chúng ta thiết đã lập chưa?

Nhà Nho nói nếu không lập chí thì không có thành tựu gì có thể đề cập đến, tại sao vậy? Bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, cho dù nỗ lực thêm nữa cũng sẽ không có kết quả. Pháp xuất thế gian so với pháp thế gian còn phải nghiêm khắc hơn nhiều, nếu bạn không phát tâm thì làm sao được? Cho nên thứ nhất phải phát nguyện, phát Bồ Đề tâm tức là phát đại nguyện. Quá trình học tập của đức Không Tử đáng làm gương cho chúng ta noi theo.

“Tứ thập nhi bất hoặc” nghĩa là bốn mươi tuổi không còn bị mê hoặc nữa. Không bị mê hoặc là không bị cảnh giới bên ngoài lôi cuốn, thu hút, mê hoặc nữa. “Ngũ thập nhi tri thiên mạng” nghĩa là năm mươi tuổi thì hiểu rõ nhân duyên quả báo. Biết được tất cả chúng sanh không ai là không do nhân duyên quả báo tuần hoàn nối tiếp nhau mà tạo nên những hiện tượng như vậy.

“Lục thập nhi nhĩ thuận”. Sáu chục tuổi tâm an định rồi, tâm thanh tịnh hiện ra. Kinh Kim Cang có nói: *“Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng”*“. Trí huệ chân thật hiện ra. Thiên tông Lục Tổ Đại Sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh có nói *“Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”* (tạm dịch: *Nếu là người tu đạo chân thật thì không thấy lỗi lầm của người khác trong thế gian*). Nhĩ thuận là không thấy sự lỗi lầm của người trong thế gian. Trong Kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài đồng tử trong năm mươi ba lần tham vấn cũng không *“kiến thế gian quá”*, đó cũng là cảnh giới của *“nhĩ thuận”*.

Đến bảy mươi tuổi công phu thành tựu rồi tâm phải như thế nào? “Tùy tâm sở dục nhi bất du củ” (tạm dịch: Tùy sự ưa thích trong tâm tất cả đều được nhưng không vượt quá khuôn phép, quy củ). “Củ” là gì? Đối với pháp tánh hoàn toàn tương ứng gọi là “củ”, tuyệt đối không trái ngược với pháp tánh. Tùy tâm đều được nhưng những thứ này tự nhiên hợp tình, hợp lý, và hợp pháp. Điều này thật là tuyệt diệu! Chúng ta trong nhà Phật gọi điều này là “đại tự tại”. Đời sống tự tại, công việc tự tại, đối xử với người, với sự vật cũng đều tự tại. Đây là chỗ chúng ta thường nói “lợi ích chân thật”, ”chân thật thọ dụng”. Ngài Không Tử đã đạt được, người học Phật nói đúng ra phải đạt được một cách nhanh chóng và rất ráo hơn.

3. PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, TIN SÂU NHÂN QUẢ ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ

Điều cuối cùng là “Tin sâu nhân quả, Đọc tụng Đại thừa”. Hiện tượng y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là quả báo; quả báo rất phức tạp, nếu nói đến trình độ phức tạp thì sự phức tạp của nhân phải có tỷ lệ tương đương với quả. Trong những nhân quả phức tạp như vậy chúng ta phải cẩn thận để ý, thời thời khắc khắc luôn luôn cảnh giác tuyệt đối không tạo ra nhân ác.

Lúc ban đầu khi tôi tiếp xúc tới Phật pháp, chỗ khâm phục đức Phật nhất là ngài chỉ dạy bạn tự lo cho mình nhìn lỗi của mình, mà không dạy bạn nhìn lỗi người khác. Chỗ này chúng ta khâm phục đến sát đất, những giáo giới mà đức Phật dạy đều nhằm răn dạy một cá nhân của mình mà không dạy người khác. Nếu chúng ta không từ chỗ này đi vào cửa Phật,

bạn muốn đạo nghiệp thành tựu sớm hơn thì tuyệt đối không thể nào làm được.

Vì trung tâm của sự tu học Phật pháp là thiền định và tâm thanh tịnh.

Nếu bất cứ lúc nào cũng lo nghĩ đến hoàn cảnh bên ngoài, phân biệt đến hoàn cảnh bên ngoài, bạn thử nghĩ coi khi nào bạn mới đắc được định? Vĩnh viễn không hy vọng có ngày đắc được.

Nếu bạn muốn thiết sự đắc được thiền định, thành tựu được tâm thanh tịnh, phải hoàn toàn không theo đuổi sự việc và cảnh giới bên ngoài, hãy quay vào trong tâm mà dụng công, đây là chỗ cao siêu của Phật Pháp. Cho nên Phật Pháp được xưng là “Nội Học”, là dạy bạn không hướng ra bên ngoài mà theo đuổi và tìm cầu. Cảnh giới bên ngoài, khi gặp cảnh thuận hoặc gặp cảnh nghịch cũng vậy, gặp người tốt hoặc gặp người xấu cũng vậy, bạn cũng đừng để ý đến. Chúng ta dùng tâm chân thành để đối xử với sự việc bên ngoài; cảnh thuận cảnh nghịch cũng như nhau, người xấu người tốt cũng như nhau, nhất định không dùng hai tâm niệm khác nhau. Bạn có thể dùng một tâm chân thành này để đối đãi với người thì người tốt khen ngợi bạn, người xấu cũng khen ngợi bạn vì người xấu được bạn cảm hóa nên họ sẽ dứt ác tu thiện.

Lục Tổ nói một câu rất hay: “*Nếu là người tu đạo chân thật thì không thấy lỗi lầm của người khác trong thế gian*”. Nếu thường thấy lỗi lầm của người khác thì mình sẽ thất bại. Ngày nay chúng ta mắc phải một căn bệnh rất trầm trọng, mỗi ngày từ sáng đến tối đều nhìn thấy lỗi lầm của người khác nhưng không thấy lỗi của mình. Đến khi nào chúng ta có

thể không thấy lỗi người khác mà chỉ thấy lỗi của mình thì chúng ta sẽ thành công. Công phu của bạn sẽ đắc lực, bạn sẽ gặt hái được sự lợi ích chân thật.

Người khác làm cái gì và làm như thế nào cũng có nhân quả riêng của họ. Quan trọng là nhân quả của mình, nhân quả của người khác chúng ta không thể nhận chịu thay thế cho họ mà cũng không thể giúp họ thay đổi. Hơn nữa trong thời đại hiện nay, ai chịu nói lỗi lầm của người khác? Người xưa cũng không nói; chúng ta đọc trong sách Lễ Ký viết hồi thời nhà Hán xem người nào chịu nói ra lỗi lầm của bạn? Chỉ có hai người, một là cha mẹ của bạn, hai là thầy giáo của bạn. Họ có trách nhiệm nói ra lỗi lầm của bạn mà bạn không phản đối lại. Bạn bè nếu nói ra sẽ có sự xích mích thù hận lẫn nhau rồi sẽ tìm cách trả thù. Cho nên không ai chịu nói ra lỗi lầm của người khác hết.

Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh thuyết pháp thường dùng cách nói khéo mà nhắc nhở, để cho chúng ta nghe rồi suy nghĩ xem tự mình có phạm lỗi đó hay không. Nếu có thì mau mau sửa đổi, đó là “nếu có sai thì sửa đổi, nếu không thì khuyến khích ngăn ngừa”. Chư Phật Bồ Tát không chỉ trích lỗi lầm của chúng ta mà chỉ nói một cách gián tiếp khiến cho chúng ta tự mình phản tỉnh, tự mình giác ngộ. Tâm của họ là tâm thanh tịnh, nên những lỗi lầm đề cập trong Kinh luận thực ra là Phật không thấy lỗi lầm của bất cứ một người nào; đây là sự cao siêu thâm áo của những phương pháp răn dạy của Phật, tất cả đều không đánh mất tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải từ những điểm này mà thể hội, mà phản tỉnh, mà hiểu được lòng từ bi chân thành của chư Phật Bồ Tát, vô cùng từ bi; chỉ cần chúng ta nỗ lực, y theo lời dạy mà tu hành, bạn có thể không để ý đến hoàn cảnh, tự nhiên có Phật hộ niệm, thần Hộ pháp sẽ lo cho bạn; bạn không cần phải lo có người đến phá hoại hoặc gây ra chướng ngại. Nếu không như vậy thì người khác chưa đến phá khuấy mà ngược lại chính bạn đã gây chướng ngại cho mình. Bạn nghĩ đến những chuyện này để làm gì? Đó chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước phá hoại bạn trước. *Đây là lý do tại sao chúng ta phải nhìn thấu, phải buông xả.*

Phải tin sâu sự hộ niệm của chư Phật; hộ niệm nghĩa là tất cả chư Phật Như Lai thường thường tưởng nhớ đến bạn, thường lo lắng đến bạn. Đây là sự thật không phải giả. Thiên thần hộ pháp tôn kính, khâm phục, và ủng hộ bạn. Nếu lúc nào bạn cũng đề phòng cái này, đề phòng chuyện kia, Phật sẽ không hộ niệm cho bạn nữa, thần Hộ pháp cũng sẽ không chiếu cố đến bạn nữa. Bạn suy nghĩ xem nên làm như thế nào, sự thiệt thòi này rất lớn.

Cho nên hai chữ “tin Phật” không phải dễ. Tin Phật thì đâu còn những thứ vọng tưởng này nữa? Đâu còn những thứ âu lo, bồn chồn, nhớ nhung nữa? Tất cả đều dẹp hết, như vậy mới có thể nhất tâm hướng về đạo. Đạo ở đâu vậy? Đạo tức là sự sanh hoạt thường ngày, tức là ăn cơm mặc áo. Trong Kinh Kim Cang đoạn mở đầu có viết: *“Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đắp y, cầm bình bát, đi vào thành Xá Vệ*

khất thực”. Đó là “*đạo*”. Từ đó mới biết, sự sanh hoạt hàng ngày không có thay đổi, công việc làm hàng ngày cũng không thay đổi, tiếp đãi người, xử lý công việc, tất cả những thứ này đều tiếp tục bình thường.

Chư Phật Bồ Tát không giống người thường ở chỗ nào? Người thế gian trong mọi hoàn cảnh lúc khởi tâm động niệm đều là phân biệt chấp trước, đi ngược lại với đạo. Chư Phật Bồ Tát trong sanh hoạt thường ngày không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đời sống của họ tự tại, sự xã giao của họ cũng tự tại, tất cả đều tự tại và viên mãn.

Đại tự tại, đại viên mãn này đều từ tâm thanh tịnh sanh ra. Kinh Kim Cang có nói: “*Tín tâm thanh tịnh tức sanh thật tướng*”, sanh thật tướng trí huệ bát nhã; thật tướng trí huệ bát nhã đã hiện ra, làm sao không được tự tại chứ? Làm sao không viên mãn chứ? Tất cả có được đều do tâm thanh tịnh.

Cho nên trong mọi thời mọi chỗ người biết tu đều luôn luôn trụ ở trong (giữ) tâm thanh tịnh. Đó cũng giống như đoạn trước có nói đến tam quy: Giác, Chánh, Tịnh. Luôn luôn giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm; niệm Phật như thế cầu sanh Tịnh Độ, làm sao không vãng sanh được chứ?

Những duyên sự ở thế gian, trong Kinh Phật có nói: “*Khả đắc vi thế gian sự, bất khả đắc vi thế gian ý*” (tạm dịch: Có thể làm chuyện thế gian, không thể làm chuyện thế gian ý).

nhưng đừng nên có ý tưởng của thế gian). Hai câu này nói rất hay, chuyện thế gian có thể làm. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Chướng ngại ở đâu? Chướng ngại ở chỗ “thế gian ý”. Thế gian ý là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tất cả những thứ này bạn đừng nên có. Ý nghĩa của hai câu này rất sâu, rất rộng.

Đức Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, giảng Kinh hơn 300 hội. Ngài đã nói những gì? Tức là nói những thứ này, ngàn câu vạn chữ nói không hết; đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật mà tôi “tưởng” như thế nào, có “tưởng” như thế nào là sai rồi, tưởng là đã rơi vào trong ý thức; tưởng ở đây là vọng tưởng.

Như vậy thì bạn sẽ hỏi có người nào mà không có ý tưởng như vậy? Rất tiếc là bạn chưa gặp qua, bạn đã gặp toàn là phàm phu, cho nên bạn đem sự việc này coi rất bình thường.

Tại sao chư Phật Bồ Tát không có cách suy tưởng như vậy? Chư Phật Bồ Tát biết được “vạn pháp giai không” (tất cả pháp đều là không). Trong Kinh Kim Cang có nói “*Tam tâm bất khả đắc*” (ba thứ tâm không thể có được). *Năng tưởng (những gì có thể tưởng) được đều là không; “Chư pháp duyên sanh, duyên sanh tánh không” (tạm dịch: tất cả pháp đều do nhân duyên mà sanh ra, bản tánh của nhân duyên sanh là không). Sở tưởng (đối tượng để tưởng) đều là không.* Như thế họ còn tưởng cái gì nữa? Không tưởng nữa! Tuy không tưởng nhưng lúc đối phó giải quyết công việc đều có thể làm được rất chu đáo. Họ làm sao có thể làm chu đáo như vậy? Đó là nhờ trí huệ đã phát sanh.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, các bạn xem những lời Phật nói trong Kinh điển có hay không? Rất có thứ tự, ý nghĩa rất mạch lạc, một chút cũng không rối loạn. Không kể là nói lý hay nói sự, câu nào cũng đều là đạo. Đức Phật có bao giờ khởi lên một ý tưởng: “Hôm nay tôi phải giảng cách nào đây?” Không có! Không khởi tâm, không động niệm, hoàn toàn thuận theo tự tánh, từ trong tâm tánh tự nhiên tuôn trào ra. Sự việc là như vậy đó.

Chúng ta khởi tâm động niệm mãi, rốt cục rồi cũng đều thiếu sót đủ thứ, nói như thế nào đi nữa cũng không lưu loát bằng người khác, chữ nghĩa viết làm sao cũng không bóng bẩy bằng người khác. Cho nên học Phật phải học chỗ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, và không chấp trước. Tất cả dùng tâm chân thành, tâm chân thành tự nhiên sẽ sanh ra trí huệ, tự nhiên được chư Phật gia trì. Gia trì ở đây nghĩa là chư Phật hộ niệm lo lắng cho.

Tâm chân thành là tâm Phật, tâm bạn cùng tâm Phật giống nhau; tứ hoằng thệ nguyện là giống với nguyện của chư Phật. Tâm nguyện giống nhau, đức tâm giống nhau, chúng ta thể hội ý nghĩa này được chưa? Trong sanh hoạt thường ngày có thể làm được mấy phần? Đây là lý do tại sao chúng ta tu hành công phu không được đắc lực, không thể cải thiện được đời sống sanh hoạt của chúng ta. Nguyên nhân là ở chỗ đó!

Phản tỉnh và kiểm điểm kỹ càng lại mới biết chúng ta đã làm sai. Chúng ta hôm nay tùy thuận theo phiền não, tùy thuận theo tập khí (thói quen). Phiền não là tham, sân, và si, chúng ta tùy thuận những thứ này.

Khi mắt thấy màu sắc, tai nghe âm thanh, nếu hợp ý thì khởi tâm tham, khởi tâm ngạo mạn lên; ngược lại nếu không vừa ý thì nổi tâm sân giận lên; tất cả đều là ngu si!

Cho nên bên ngoài hình như có học Phật, nhưng thực ra khi đối xử với người, tiếp xúc với sự vật, khi khởi tâm động niệm một tí gì cũng không sửa đổi hết. Chữ “thọ trì” trong Kinh Phật dạy, chúng ta không những không làm được, không những không hiểu nghĩa của hai chữ này, lại còn hiểu sai nữa! Chúng ta cứ tưởng là mỗi ngày đem Kinh ra đọc một lần thì kể là đã “thọ trì”, bạn nói như vậy là sai đến mức nào rồi!

Nếu muốn công phu được đặc lực, thật tinh mà nói, công phu đặc lực tức là cải thiện đời sống của chúng ta; không những cải thiện đời sống chúng ta hiện nay, mà còn cải thiện đời sau nữa; ý nghĩa này rất sâu rộng. Y theo cách sống hiện nay của chúng ta, dựa trên những gì Phật nói trong Kinh điển Đại thừa và Tiểu thừa, khi chúng ta đã mất đi thân người, nếu muốn có được lại thân người rất khó, rất khó! Mất thân người rồi sanh đi đâu? Phần đông là đọa vào ba đường ác hết.

Làm sao biết được đọa vào ba đường ác? Chỉ cần nghe người ta thường nói một câu thì hiểu ngay, câu nói gì vậy? “Chết đi làm quỷ!” Mọi người đều nghĩ là chết rồi thì đi làm quỷ. Chưa bao giờ nghe nói chết đi trở lại làm người, chỉ nghe nói chết đi làm quỷ mà thôi.

Phật nói với chúng ta một chân lý “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (Tất cả các pháp đều do tâm tướng sanh ra). Mọi người nghĩ là chết đi đều làm quỷ hết; bạn có cái ý tưởng này, có cách suy nghĩ như vậy,

thì bạn nhất định sẽ đi làm quý. Có được mấy người nghĩ rằng sau khi chết trở lại làm người hoặc là sanh lên trời, thành Phật thành Bồ Tát; cách nói này rất ít khi nào nghe đến! Luôn luôn nghe nói chết đi làm quý thôi. Chúng ta đừng tưởng câu nói này rất bình thường chưa chắc là đúng. Thật ra câu nói này rất đúng và rất bình thường.

Tất cả các pháp đều do tâm tưởng sanh ra. Kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” (tạm dịch: *Từ tâm hiện ra, từ thức biến ra*). Đây cũng giải thích rõ lời của Phật nói rằng người chết đi rồi muốn được thân người trở lại rất khó. Hơn nữa phải y theo nguyên tắc trong Kinh Phật nói, đời sau muốn được thân người trở lại nhất định phải làm tròn năm giới. Năm giới cũng giống như “ngũ thường” trong Nho Giáo, nội dung cũng giống như vậy.

Ngũ thường là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân là nhân từ, bạn có làm được không? Đối với người với vật bạn có nhân từ không?

Nghĩa là đối với người, với sự việc, bạn có tận tâm làm hết nghĩa vụ chưa? Tuy là có nhận tiền công nhưng không coi trọng mà nghĩ đó đều là phận sự công tác của mình, mình phải tận tâm tận lực đi làm cho đàng hoàng. Đây là đạo nghĩa, không phải dựa trên tiền công mà mình nhận được, nếu tiền nhiều thì làm nhiều một chút, tiền ít thì làm xong là được rồi. Người như vậy không có nghĩa.

Lễ, giữa người với người phải dùng lễ để đối xử với nhau.

Trí là lý trí, không dùng cảm tình để xử sự.

Tín là tín dụng. Trong chữ tín quan trọng nhất là “không gạt mình, không gạt người”. Tự mình gạt mình là làm trái với lương tâm. Như tục ngữ thường nói “không có lương tâm”. Nếu không có lương tâm thì làm sao có sự tin dùng được? Ở bên trong thì làm trái với lương tâm, bên ngoài thì dùng trăm phương ngàn kế để gạt người.

Phạm năm thứ nói trên thì bạn không được thân người nữa. Nếu bạn làm tròn được năm điều này, tự mình không hổ thẹn với lương tâm, thì đời sau sẽ được thân người trở lại. Chúng ta coi người trong xã hội hiện nay rồi tự mình xét lại, quan trọng nhất là phải tự mình phản tỉnh, mình có làm tròn hết không? Mình đời sau có được thân người trở lại hay không? Nếu không có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín thì đời sau nhất định phải đọa vào ba đường ác!

Đoạn trước có nói phần đông người ta chết rồi đều đi làm quỷ. Trong sáu nẻo luân hồi không đi đường khác mà phải chọn đường ngạ quỷ. Vì có cách nói như vậy nên cũng có đạo lý của nó. Điều kiện của đường ngạ quỷ là tâm tham: tham danh, tham lợi, tham tài, tham sắc, tham nhiều thứ lắm; chỉ cần tâm tham nặng đều là nghiệp nhân của đường ngạ quỷ.

Tâm sân giận và đố kỵ nặng là nghiệp nhân của địa ngục. Không có trí huệ, không thể phân biệt chánh và tà, chân và vọng, thiện và ác là nghiệp nhân của súc sanh. Tham, sân, và si là nghiệp nhân của ba đường ác.

Chúng ta phản tỉnh thử xem chúng ta có tham, sân, si không?

Ý niệm tham, sân, si này nặng hay không?

Nếu ý niệm này nặng, bạn phải cẩn thận cảnh giác đi, tương lai là một màu đen tối! Chúng ta muốn niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, nhất định phải diệt trừ tham, sân, si, phải chuyên cần tu tập ba thứ tư lương là tín, nguyện, hạnh. Nếu y theo lời dạy mà tu hành, đời này chúng ta sẽ không bỏ phí qua. Nhân duyên của chúng ta trong đời này thật là rất thù thắng, có thể gặp được Phật pháp chân chánh, lại có thể gặp được pháp môn thù thắng nhất là pháp môn Tịnh Độ.

Cái duyên này thiệt là không thể nghĩ bàn; kệ khai Kinh có nói “*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (trăm ngàn muôn kiếp cũng khó gặp được), cư sĩ Bàn Tế Thanh có nói: “*Vô lượng kiếp lai hy hữu nan phùng chi nhất nhật*” (một ngày rất hiếm rất khó gặp trong vô lượng kiếp qua). Chúng ta hôm nay cố nhiên đã gặp được, thiện căn phước đức nhân duyên có đầy đủ rồi, nếu tự mình không thể nắm lấy cơ hội mà để nó trôi qua, đó thiệt là rất đáng tiếc!

Hôm nay chúng ta tiếp tục đàm luận những chương ngại trong sự hành trì của chúng ta, thiệt tình mà nói, Thế tôn đúng là một người có trí huệ bậc nhất. Giống như những người trong các tôn giáo khác khen ngợi “Thần” là “Không có gì không biết, không có gì là không có khả năng làm được”. Sau khi Phật diệt độ hai ngàn năm trăm năm, những chương ngại của chúng sanh đời mạt pháp, Thế tôn năm xưa trong lúc giảng Kinh thuyết pháp đã có nói qua hết, nếu không có trí huệ siêu việt thì không thể nói ra được.

C. CHƯỞNG NGẠI CỦA HÀNH GIẢ

Người hiện nay tạo tội nghiệp có thể nói là rất phổ biến, tất cả đều đem việc này coi thành việc thông thường, cho nên riết rồi không ai để ý và quan tâm đến, mà không biết quả báo rất đáng sợ. Không kể xuất gia hay tại gia, có mấy người học Phật đã thiết giác ngộ, thiết hối cải rồi? Trong Kinh, Phật cũng nói những người này rất hiếm, rất ít có, nhưng không thể nói không có, chỉ nói là rất hiếm mà thôi. Chúng ta tự hỏi mình có phải là một trong thiếu số những người đức Phật nói ở trên. Đây là điều chúng ta nên giác ngộ, nên thức tỉnh, phải thành thật mà phản tỉnh và kiểm điểm lại.

Lúc Đức Phật còn tại thế, đã có một số Bồ Tát tỏ ra rất ngu xuẩn không có trí huệ, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, cho dù muốn tu hành nhưng chướng ngại quá nhiều. Họ có phải thiết là như vậy không? Chúng ta có thể suy nghĩ xem những việc đó chưa chắc đã là thiết. Vì Thế tôn năm xưa xuất hiện tại thế gian này, có rất nhiều vị cổ Phật hoặc đại Bồ Tát trở lại giúp đỡ cho Phật để hoằng pháp độ sanh. Họ thị hiện trong chúng Tỷ Kheo, chúng Bồ Tát, và người hộ pháp, không kể họ có hành vi thuận hoặc nghịch đều là cố ý làm ra. Tại sao phải làm như vậy? Vì muốn dạy cho tất cả chúng sanh, đây thiết là đại từ đại bi.

Nếu không có những sự tiêu biểu (thị hiện) này, rất nhiều pháp đức Phật không thể nói ra được. Tại vì đức Phật nói pháp đều là tùy cơ mà nói; những sự thị hiện của các vị nói trên đều là thay mặt

chúng sanh mà thỉnh pháp. Có người thì trực tiếp hỏi, đây gọi là “ngôn ngữ thỉnh pháp”; có người cố ý tạo ra những ác hạnh, để cho Phật thấy được mà lại khai đạo (dạy) giáo huấn, đây là dùng thân nghiệp để thỉnh pháp. Ngoại trừ dùng thân nghiệp và khẩu nghiệp để thỉnh pháp, ý nghiệp cũng có thể thỉnh pháp. Chúng ta cũng thường thấy được trong Kinh điển Đại thừa, chúng đệ tử vừa khởi tâm động niệm, tuy là chưa nói ra Phật đã biết được. Giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ, đoạn nói về vua A Xà Thế, họ dùng “niệm” để thỉnh pháp. Trong tâm có niệm như vậy, chưa nói ra Phật đã kể lại nhân duyên của họ trong đời quá khứ. Do đây có thể biết thân, ngữ, ý ba nghiệp đều có thể thỉnh pháp.

Cho nên khi chúng ta biết được điểm này, chúng ta không thể dùng tâm khinh mạn để xem xét những mật hạnh của hàng Tỳ Kheo, Bồ Tát. Nhất định phải biết họ là vì đại từ đại bi thay thế chúng ta để thỉnh pháp. Những gì họ biểu hiện ra đều là những ý ác, khẩu ác, hành ác của chúng ta hiện nay. Nếu không có sự thỉnh cầu của họ thì sẽ không có sự giảng dạy của Phật, chúng ta làm sao có thể biết được là mình đã phạm lỗi lầm? Biết được mình đã phạm lỗi lầm rất nghiêm trọng?

Chúng ta sơ lược cử ra một thí dụ trong Kinh, chuyện này chúng ta rất thường nhắc lại trong những buổi giảng Kinh. Tuy là thường nhắc lại nhưng nhiều khi cũng bị mọi người quên mất. Đó là tùy tâm vui vẻ của mình hoặc tùy tâm ưa thích của mình mà chửi

mắng, phỉ báng, sỉ nhục người khác, mà không biết sự đáng sợ của nghiệp tội này.

Trong Kinh, Phật đã kể lại chuyện của một người xuất gia lúc Phật còn tại thế, chứ không phải thời mạt pháp hiện giờ. Người xuất gia này ý là mình học rộng, thường nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, nghe nhiều nên sanh tâm kiêu ngạo cũng giống như người hiện nay thường nói “điều này đáng được hãnh diện”. Lúc Phật còn tại thế, vị này tu học rất tốt, trì giới thanh tịnh, nghe Kinh rất nhiều, cho nên rất kiêu ngạo. Kiêu ngạo là phiền não, bạn thấy vị này không sanh trí huệ mà lại sanh phiền não, vậy là sai rồi.

Còn một loại người tu hành, tuy là không có tâm kiêu mạn, họ tu khổ hạnh, muốn ít, biết đủ, điều này rất quý. Cũng giống như đời sau này những người ẩn tu trong núi, trong túp lều tranh; so với những người khác những người tu hành này quả thật thân tâm thanh tịnh hơn nhiều. Tuy nhiên họ lại chấp tướng, chấp tướng thì sai rồi. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì không phải Bồ Tát*”. Phật không thừa nhận người như vậy là Bồ Tát. Chúng ta nghĩ coi lúc đức Phật còn tại thế đã như vậy huống gì là thời mạt pháp bây giờ, đã hai ngàn năm trăm năm qua rồi.

Lúc Thế Tôn còn tại thế, có thể nói cả đời đều dùng để giảng Kinh thuyết pháp, ngài thuyết pháp hết 49 năm. Lúc đó khoa học kỹ thuật còn chưa phát triển, cách xa nơi Phật thuyết pháp thì không thể nghe pháp, vì vậy cơ hội nghe pháp thiệt là rất hiếm hoi. Cho nên Thế Tôn thường phải

những đệ tử xuất gia và tại gia biết giảng Kinh thuyết pháp đi khắp nơi để thay thế Phật hoằng pháp lợi sanh. Có thể nói là những vị này trong lớp học của Phật dạy đã tốt nghiệp ra trường. Họ có thể giảng Kinh, biết phương pháp tu hành, cũng tu được rất tốt, cho nên được phái đi khắp nơi để giảng Kinh thuyết pháp.

Trí huệ và phước đức của đức Phật đều viên mãn đương nhiên sẽ được tất cả mọi người cung kính. Những học trò của đức Phật được phái đi giảng Kinh đa số cũng được quần chúng tôn kính, nhưng cũng có một số ít không được như vậy, mà còn bị người ta khinh khi và phỉ báng nữa.

Chúng ta biết phiền não tập khí của chúng sanh trong lục đạo rất nặng. Những thứ phiền não như tham, sân, si, mạn, đố kỵ không cần học cũng có vì những thứ này đều là phiền não tích lũy từ nhiều đời trước; khi thấy người khác xuất sắc hơn mình, trong tâm liền không phục, từ đó liền kiếm mọi cách đi phá hoại. Những chuyện như vậy trong đời mạt pháp hiện nay còn nhiều hơn hồi trước rất nhiều, bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào chúng ta đều có thể thấy được.

Hoằng pháp lợi sanh là chuyện tốt. Tuy nhiên chuyện tốt thì sẽ gặp nhiều ma chướng. Ma chướng là những chuyện rắc rối, tuy là làm chuyện tốt nhưng bạn sẽ gặp rất nhiều chuyện cản trở, chuyện rắc rối xảy ra. Phật nói thời bấy giờ có hai vị tỳ kheo được Phật phái đi thuyết pháp. Nếu pháp sư có đức hạnh, có biện tài, có thiện xảo, tự nhiên sẽ được tín chúng ưa chuộng. Pháp duyên của hai vị pháp sư này rất thù thắng, tín chúng rất đông, đương nhiên cúng dường cũng rất nhiều. Những vị pháp sư khác

nhìn thấy thì trong tâm không mấy gì vui, sanh tâm đố kỵ và tìm đủ mọi cách để gây chướng ngại cho hai vị này. Cho nên họ mới bịa chuyện nói là hai vị đó phá giới, nói họ chỉ biết nói mà không biết làm, nói họ đã phạm bốn trọng giới (bốn giới chính là sát sanh, trộm cắp, dâm dục, và nói dối).

Có người đi dèm pha bịa chuyện rồi nói cho người khác nghe; có người phỉ báng, đi nói xấu hai vị này khiến cho người nghe sanh tâm hoài nghi, mất lòng tin đối với pháp sư. Từ đó pháp duyên của hai vị này dần dần giảm bớt, người nghe cũng bớt đi không ít. Những người đố kỵ đã đạt được mục đích, đã thành công trong việc phá hoại và gây chướng ngại cho hai vị pháp sư kể trên.

Tuy nhiên Phật nói ác nghiệp của người đố kỵ, phỉ báng, phá hoại hai vị pháp sư kể trên quá nặng, quả báo của người đó là đọa địa ngục A Tỳ sáu triệu năm, sáu triệu năm này là dùng thời gian của chúng ta mà tính. Người Trung Quốc có 5000 năm lịch sử, các vị thử nghĩ xem 5000 năm chỉ là một nửa của một vạn năm. Thời gian đọa địa ngục của người đó là gấp 1200 lần nhiều hơn 5000 năm của lịch sử Trung Quốc.

Sau sáu triệu năm trong địa ngục A Tỳ hết rồi, tội của người đó cũng chưa tiêu hết, tội nặng báo hết nhưng còn tội nhẹ còn lại, cho nên chuyển đến địa ngục Đẳng Hoạt chịu tội thêm 4 triệu năm nữa. Sau đó sanh đến địa ngục Hắc Thành chịu 2 triệu năm. Tiếp theo lại chuyển đến địa ngục Thiêu Nhiệt (sự trừng phạt ở đây nhẹ hơn) chịu thêm 6 triệu năm. Tổng cộng là 18 triệu năm. Câu chuyện này là do Phật thuật lại. Kinh Kim Cang có nói: “*Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống*

ngữ giả, bất dị ngữ giả” (tạm dịch: Như Lai là người nói lời chân thật, lời đúng như thế, người không nói lời lừa gạt, không nói lời khác biệt). Phật tuyệt đối không nói một lời giả dối.

Chúng ta thử nghĩ coi tạo những thứ nghiệp này rất dễ dàng, tại sao lại mắc phải tội nặng như vậy? Điều này thiệt làm cho chúng ta suy nghĩ không ra, hình như chịu tội như vậy là quá nặng, không hợp lý tí nào. Thật ra nếu chư vị đọc kỹ giới Kinh thì sẽ hiểu, trong Phật pháp sự định tội không phải do một người nào đó đặt ra, không như trong thế gian có pháp luật, có quan tòa xử án; trong Phật pháp không có, chư Phật Bồ Tát không làm quan tòa, không làm thẩm phán; trong Phật pháp không giống như pháp luật trong thế gian, không có định ra phải trừng phạt tội nhân như thế nào; chư Phật Bồ Tát đều rất từ bi.

Nếu thế thì tại sao lại có những thứ nghiệp tội như vậy? Tội này được gọi là “tánh tội”, thật là tự làm tự chịu. Địa ngục ở đâu? Địa ngục là tội báo của người ta tự nhiên biến hiện ra chứ không phải có ai tạo ra một cái địa ngục để cho người ta vào chịu tội. Chư Phật Bồ Tát không làm những chuyện như vậy, chư thiên, quỷ, thần cũng không làm những chuyện này, Diêm La Vương cũng không làm những chuyện này.

Lão Cư Sĩ Châu Kính Trụ có thuật lại một câu chuyện và sau này cũng có viết trong một quyển sách, hình như tựa là “Bát Đại Nhân Giác Kinh Giảng Ký”. Nội dung của câu chuyện nói đến nhạc phụ của ông là ông Chương Thái Diệm. Ông Chương giữ chức “Quốc Học Đại Sư” vào thời Dân quốc và trước đó đã làm “phán quan của Đông Ngục”. Đông

Ngục Đại Đế (vua của Đông Ngục) là Đại Quỷ Vương, quyền lực của ông vua này chỉ thua Diêm La Vương một bậc. Chức phán quan cũng tương tự như chức bí thư trưởng hiện nay, địa vị này cũng rất cao. Ông Chương là người học Phật, nghe nói trong địa ngục có hình phạt gọi là “bào lạc”, “bào lạc” là đem cột sắt đốt đỏ rục lên rồi bắt tội nhân đi ôm cột sắt nóng đó. Ông Chương nói hình phạt này quá tàn nhẫn và đề nghị Quỷ Vương của Đông Ngục nên bãi bỏ hình phạt này.

Ông vua Đông Ngục không trả lời, mỉm cười và sai hai chú tiểu quỷ dẫn ông Chương đi đến chỗ tội nhân bị hành hình để xem; hai chú tiểu quỷ này bèn dẫn ông Chương đi một nơi rất xa rồi chỉ về một phía và nói: “Ở phía trước kia”. Nhưng ông lại nhìn không thấy gì hết; từ đó ông mới hiểu hình phạt đó không phải do người nào lập nên mà từ trong tự tánh biến hiện ra, chuyện này hoàn toàn phù hợp với những gì nói trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện.

Trong Kinh nói địa ngục chỉ có hai loại người có thể thấy được, một là người tạo tội đi chịu trừng phạt biến hiện ra; còn loại thứ hai là Bồ Tát đi vào địa ngục để cứu chúng sanh. Không phải hai loại này, địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không thấy được, cho nên ông Chương nhìn không thấy. Như vậy mới nói rằng đây không phải vấn đề tàn khốc và nhân từ, mà là tội tánh biến hiện ra quả báo.

Cũng giống như một người thường ngày hay làm ác, ban đêm thường có ác mộng. Ai làm cho họ có những ác mộng như vậy? Là tự tánh

của họ biến hiện ra, tuyệt đối không phải là người khác tạo ra ác mộng để cho người đó chịu, là tự người đó biến hiện ra.

Tội từ đâu hình thành nặng như vậy? Phật nói với chúng ta, đối tượng của tội mà người kể ở trên tạo ra không phải là đối với hai vị pháp sư. Nếu bạn phỉ báng hai người này, thật tình mà nói không phải là tội nặng lắm. Tội là từ chỗ nào mà tính? Là từ chỗ tất cả những tín đồ thánh chúng ở trong khu vực này tại vì những lời phỉ báng đó mà không tin Phật, không chịu nghe Phật Pháp nữa, không chịu noi theo Phật Pháp mà tu hành. Họ đem thiện căn của những người trong khu vực này đoạn mất, đem pháp thân huệ mạng của những chúng sanh này đoạn dứt. Tội là từ chỗ này mà tính, vì thế nên tội này rất nặng.

Trong Kinh Phật nói giết người đoạt mất thân mạng người là chuyện nhỏ. Bạn giết đi một người, 49 ngày sau họ đi đầu thai trở lại. Một người bị giết đi rất dễ lấy được thân người trở lại, tại vì bị giết không có tội, chỉ có người đi giết người mới có tội. Trong đời này tôi được thân người, nhờ tôi còn một chút phước thừa, tuy là bị người khác giết đi, 49 ngày sau đầu thai cũng có thể làm người trở lại. Đời sau còn có thể tiếp tục hưởng phước. Cho nên giết người lấy mạng người thì tội nhẹ, tội làm mất huệ mạng của người mới nặng.

Nghe được Phật pháp không phải dễ, cơ duyên này thật là rất khó được, rất khó gặp. Trong Kinh có nói “*Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn*” (nghĩa là *Thân người khó được, Phật pháp khó được*

nghe). Nghe được Phật pháp còn khó hơn được thân người, điều này là thật không phải giả đâu. Một người trong đời này có thể nghe được Phật pháp, nếu có thể giác ngộ (tỉnh thức) được, người đó trong đời này sẽ làm Phật. Họ thành Phật, bạn thử nghĩ xem, chư Phật Như Lai sẽ không ngớt lời khen ngợi công đức của người đó. Nếu bạn hôm nay đem cái cơ duyên này cắt đứt mất, tội của bạn nặng bao nhiêu? Tội là từ chỗ này mà tính.

Cho nên Phật nói phạm tội này phải đọa địa ngục A Tỳ 18 triệu năm, từ địa ngục ra vẫn còn quả báo thừa. Từ địa ngục ra mới được làm người; Phật nói trong vòng năm trăm đời, khi sanh ra bị mù không có mắt. Phải chịu đui mù ngay từ lúc lọt lòng! Sau 500 đời tội đó từ từ nhẹ đi, nhưng vẫn thường sanh ở biên địa; trong Phật pháp biên địa nghĩa là những địa phương mà tiêu chuẩn văn hóa rất lạc hậu, người thường rất ngu dốt, không được học hành, nghèo nàn, thường bị người khác chê bai, trêu chọc, ức hiếp; tất cả những thứ này đều là do nghiệp báo đời quá khứ tạo ra.

Người này lúc trước cũng từng xuất gia, cũng là người tu hành, nhưng vì chướng ngại của sự đố kỵ mà tạo ra tội nặng như vậy, cho nên họ có lúc cũng sẽ có một niệm tỉnh ngộ muốn tu hành, tuy nhiên ý niệm này vừa mới khởi lên, nhưng vì nghiệp chướng quá nặng ý niệm này rất mau lại tiêu mất, như thế mới biết khó dường nào.

Chúng ta phải khẳng định rằng, trong đời quá khứ chúng ta cũng đã từng trải qua. Phật không phải nói người khác, thật là đang nói chúng ta

đó. Chúng ta hôm nay được thân người, được nghe Phật pháp, nên biết trong đó đã trải qua quá trình dài như thế nào, đã chịu đựng qua những tội báo rất nặng! Phật nói những lời này, người hiện nay có mấy ai tiếp nhận và có thể tin được?

Đọc Kinh Phật và nghe giảng pháp dường như nghe kể chuyện thần thoại, dường như những “chuyện thần thoại” Phật kể ra không có chút gì dính líu với chúng ta, nào ngờ đâu những chuyện này chính là chuyện của cá nhân chúng ta. Phật nói tương lai nghiệp chướng tiêu diệt hết, họ sẽ sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới, sẽ thấy đức Phật A Di Đà, A Di Đà Phật sẽ thọ ký cho họ. Chuyện này có thật không? Là thật đó. Tại sao vậy? Khi chúng ta đã nghe qua một danh hiệu “A Di Đà Phật”, đã thấy qua tranh ảnh hoặc là hình tượng của Phật A Di Đà, trong A lại da thức đã có hạt giống của Phật A Di Đà, giống như câu nói “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng” (nghĩa là “một phen lọt vào tai, hạt giống của đạo đã được gieo vĩnh viễn rồi”).

D. TIÊU TRỪ CHƯỚNG NGẠI

Trong đời này nếu chúng ta không cố gắng tu học, không tiêu trừ những chướng ngại này, chúng ta sẽ không vãng sanh được, cho dù không tạo ra tội nặng cũng không thể vãng sanh. Nếu như tiếp tục tạo những tội nặng như phỉ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, thì chuyện rắc rối này rất lớn, còn phải đi vào địa ngục, biến thành súc sanh, làm người ngu si, phải trải qua vô lượng kiếp như vậy thật là quá khổ!.

Cho nên chúng ta phải biết sám hối, phải thành thật mà ăn năn. Ăn năn trên căn bản là phải thay đổi quan niệm của chúng ta, từ trong tâm sửa đổi, từ trong sinh hoạt hàng ngày khi đối xử với người và tiếp xúc với sự việc mà làm. Chúng ta nhất quyết phải thay đổi trên “sự tướng” mới có kết quả. Đức Phật đã vì chúng ta nêu ra vài thí dụ nhưng vì sự việc quá phức tạp nói ra không hết; chúng ta phải có khả năng nghe một hiểu mười, nghe Phật nói đến một trường hợp thì có thể liên tưởng đến những trường hợp khác tương tự, những thứ này đều phải sửa đổi.

1. BẤT CẦU THA QUÁ

(Không để ý đến lỗi của người khác)

Trước hết, từ nay về sau đối với những thiện tri thức hoằng pháp, không kể người đó là tại gia hay xuất gia, khi nhìn thấy hoặc là nghe nói họ phạm lỗi lầm, tuyệt đối không nói, phải thật là làm được “nhìn mà không thấy, nghe mà không biết”.

Chúng ta là phàm phu, họ ở trong cảnh giới gì, chúng ta làm sao biết được? Nếu họ là phàm phu họ tạo ra tội lỗi, họ sẽ chịu lấy quả báo. Nếu chúng ta đi đến đâu đều kể lại, đến đâu cũng phân biệt chấp trước, chúng ta tự mình phải chịu quả báo, điều này thật không đáng tí nào. Đây là tuyệt không gây chướng ngại cho việc hoằng pháp lợi sanh, tuyệt không gây chướng ngại cơ duyên nghe pháp của đại chúng trong vùng này.

Bất cứ lúc nào cũng không nên tìm khuyết điểm của người khác. Giữ ý niệm này đã là không tốt huống chi là làm những việc như vậy. Điều đó

đối với chuyện tu hành của mình đã sanh ra chướng ngại rất lớn. Vậy thì chúng ta đang tu cái gì? Điều này không thể không biết.

Điều chúng ta đang tu là: Giác, Chánh, và Tịnh. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Trong ba điều này Tịnh Tông đặc biệt chú trọng tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cứ thường đi gây rắc rối cho người khác, tâm của bạn làm sao có thể thanh tịnh? Nếu muốn có tâm thanh tịnh, chuyện của người khác chúng ta không cần biết đến, như thế tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Cố ý gây rắc rối cho người khác tuyệt đối sẽ không có tâm thanh tịnh; những người như vậy nhất quyết không đắc được định.

Nếu không có định thì sẽ không có trí huệ, không có định và huệ thì người đó nhất định sẽ bị vô minh phiền não che lấp. Một người từ sáng đến tối đều bị vô minh che lấp thì làm sao không tạo tội được? Không thể nào được mà! Đây là điều chúng ta phải ghi nhớ.

2. KHÔNG NÊN TỰ KHEN MÌNH MÀ CHÊ BAI KẺ KHÁC.

Thứ hai, cho dù chúng ta tu hành rất đàng hoàng đi nữa, hôm qua tôi có nói, cho dù công phu của chúng ta đã được đắc lực, đã đạt được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp, cũng không được tự khen mình mà chê người khác. Đây là căn bệnh thường có của mọi người, thường tán thán khen ngợi pháp môn của mình, và còn nói mình tu tập được rất tốt, người khác đều không bằng, điều này không được. Đây cũng là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước.

Nếu bạn nói mình tu hành rất tốt, đem so sánh với A La Hán thì sao? So sánh với Bồ Tát thì sao? Thua xa mà. Có một chút này mà ăn thua gì? Tuyệt đối không được tự mình khen mình, tuyệt đối không được phỉ báng kẻ khác. Chuyện này đời xưa có, ngày nay đặc biệt còn nhiều hơn, quá nhiều, không biết nghiệp tội này nặng.

Chúng ta tu Tịnh Độ niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc, khi gặp người tham Thiền hoặc người học Mật thì cũng như gặp oan gia kẻ thù. Như vậy làm sao được? *Thiền là do Phật truyền ra, Mật cũng là do Phật truyền ra mà, nếu bạn phỉ báng những pháp môn này, như vậy không phải là phỉ báng Phật rồi sao? Phỉ báng những pháp mà Phật dạy rồi sao? Người y theo Thiền, Mật tu hành thành công rất nhiều, ngày nay tuy là ít đi rồi, lúc trước rất nhiều, như vậy không phải là bạn đã phỉ báng Tăng rồi sao?*

Cho nên không hay không biết chúng ta đã phạm những lỗi lầm này, tự khen mình mà nói xấu chê bai kẻ khác, phỉ báng Tam Bảo, điều này phải đọa địa ngục A Tỳ, từ nay về sau đừng làm chuyện ngu xuẩn này nữa. Phải nên có thái độ như thế nào mới đúng? Khi thấy người khác tham thiền, người khác trì chú, chúng ta phải cung kính đối xử với họ, cung kính một cách hoan hỷ, tán thán mà không thể hủy báng.

Vào năm 1977 khi tôi ở Hương Cảng giảng Kinh Lăng Nghiêm, pháp sư Thánh Nhất có lại thăm và dự ba ngày giảng Kinh nữa; ngài rất hoan hỷ và còn khuyến tín đồ của ngài đến nghe tôi giảng Kinh.

Pháp sư tu theo Thiền Tông, một hôm có mời tôi đến tham quan tự viện của ngài, tôi cũng rất hoan hỷ nhận lời. Pháp sư trụ trì tại Chùa Bảo Liên ở phía sau của Đại Di Sơn; đường lên núi rất nhỏ hẹp, xe chạy lên không được, phải đi bộ khoảng ba bốn mươi phút mới lên đến một ngôi chùa nhỏ.

Pháp sư nói với tôi rằng mục đích không mở rộng đường lên núi là để tạo một chút khó khăn khi lên chùa. Nếu bạn không phải thật đi đến chùa để học hỏi thì đừng đến chùa, cho nên không mở rộng đường ra, mục đích này rất hay! Tôi đi đến đó tham quan và rất khâm phục họ; từ trước đến nay tôi chưa thấy qua một đạo tràng nào trang nghiêm như vậy. Tăng chúng trong chùa có khoảng bốn mươi mấy vị, mỗi ngày đều đúng giờ tọa hương tham thiền.

Pháp sư mời tôi giảng khai thị tại Thiền đường, tôi không thể nói tham Thiền không thể thành tựu, niệm Phật mới thành tựu được; như vậy không phải là phá hoại đạo tràng của người khác rồi sao? Điều này nhất định không thể làm! Hên là lúc trước tôi có giảng Kinh Kim Cang, Lục Tổ Đàn Kinh, Vĩnh Gia Thiền Tông Tập Chứng Đạo Ca, chuyện trong Thiền Tông tôi có giảng qua một ít, cho nên “Khẩu Đầu Thiền” cũng không đến nổi tệ. Tôi khen ngợi họ, khâm phục, tán thán đạo tràng, khen ngợi pháp sư, khen ngợi đại chúng tham học Thiền tại đó, đây đều là những điều phải làm hết.

Sau khi ra về, những vị đồng tu cùng tôi lên thăm chùa mới hỏi: “Pháp sư tán thán Thiền Tông như vậy, tại sao lại niệm A Di Đà Phật?”

Tôi mới nói với họ vì căn tánh của tôi không lanh lợi, không bì được với người tham thiền, đừng nói tôi không thể khai ngộ, cả việc có thể được thiền định hay không cũng không chắc nữa. Còn niệm Phật, nương nhờ A Di Đà Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới thì tôi vững tâm hơn.

Tôi nói những lời này đều là thật, cho nên nhà Phật có nói “Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, chỉ cần Tăng khen ngợi Tăng”. Tán thán khen ngợi lẫn nhau, Phật pháp mới có thể phục hưng lại, mới có thể phát triển rộng ra. Nếu người nào cũng phỉ báng chê bai lẫn nhau thì không tốt, tất cả đều phải đọa địa ngục A Tỳ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, căn tánh của tất cả chúng sanh không giống nhau cho nên Phật mới mở ra vô lượng pháp môn.

Tất cả pháp môn đều ứng cơ (tùy theo căn cơ và điều kiện của chúng sanh) mà thuyết pháp; bạn thích pháp môn nào, y theo pháp môn đó tu học đều có thể thành tựu. Cho nên “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, vậy thì làm sao có thể phỉ báng được? Không những không thể phỉ báng những pháp môn trong Phật pháp mà cũng không thể phỉ báng những tôn giáo khác trong thế gian. Hai ngàn năm trở lại tôn giáo tín ngưỡng là yếu tố duy trì trật tự trong xã hội của những quốc gia Tây phương, làm cho người ta khi khởi tâm động niệm đều nghĩ đến Thượng Đế, cho nên ít nhiều gì cũng phải dè dặt thu liễm một chút. Đây là thiện pháp của thế gian, bạn làm sao có thể phá hoại nó được chứ? Bạn làm sao có thể nói không có Thần, không có Thượng Đế được chứ?

Nếu người ta mất đi tín ngưỡng của tôn giáo, tùy thuận theo phiên nào, thì không có chuyện ác gì mà không làm, như vậy làm sao được? Cho nên đối với những thiện pháp trong thế gian cũng phải tán thán. Phật dạy chúng ta trong sáu niệm, ngoài niệm Phật, Pháp, Tăng còn phải niệm Thiên nữa. Thiên này là đại diện cho tôn giáo, đây là một quan điểm đạo đức căn bản, thường thường vì hạnh phúc của tất cả chúng sanh mà mưu cầu, vì sự hòa bình an lạc của tất cả chúng sanh mà suy nghĩ. Tất cả những thiện pháp trong thế gian và xuất thế gian, chúng ta đều phải tôn kính, phải tán thán.

Chúng ta sanh trưởng trong thời đại hôm nay vô cùng đau khổ, đừng thấy khoa học kỹ thuật của thời đại hiện nay phát triển, văn minh vật chất tiến bộ, đời sống vật chất của chúng ta so với trước tiến bộ rất nhiều, nhưng những thứ hưởng thụ mà chúng ta có được ngày nay, chớ vị hãy bình tĩnh và suy nghĩ, chúng ta phải trả bằng một giá rất đắt. Thử tính toán kỹ một chút, phần được không đủ bù đắp lại phần mất đi, chúng ta mất đi quá nhiều mà đạt được rất ít. Bài toán này có mấy người biết tính, người biết tính càng ngày càng ít!

Chúng ta tổn thất đi những gì? Luân lý, đạo đức bị tổn hại. Phần cảm tình đạo nghĩa giữa người và người đã mất, chân tình đã mất. Không kể là khoa học kỹ thuật hôm nay có phát triển đến đâu đi nữa đều không thể bù đắp lại được, cho nên mới nói là chỗ được không bù nổi chỗ mất.

Tu hành trong thời đại bây giờ nếu thành công thì chớ Phật Bồ Tát đều tán thán và khâm phục. Tu hành thất bại mắc đọa vào địa ngục A Tỳ,

chư Phật Bồ Tát cũng gật đầu và nói: “Đúng rồi! chắc chắn phải như vậy mà”. Tại sao vậy? Phía trong có phiền não, phía ngoài có dụ dỗ mê hoặc, bạn có định lực bao lớn để có thể đối phó và giữ vững được? Bạn có trí huệ bao lớn mà có thể đem chân tướng của sự thật này xem xét một cách rõ ràng? Như vậy mới biết thật là không đơn giản. Không giống như hồi trước, hồi trước phong khí xã hội tốt, nhân tâm lương thiện, người người đều giữ lễ, tuân theo pháp luật, không dám làm điều xằng bậy, đều tôn trọng lời dạy của thánh hiền nên tu học rất dễ dàng.

Khó tin nhưng có thể tin, khó tu nhưng chịu tu, đây là những người hào kiệt xuất chúng, là người mà chư Phật, Bồ Tát, Thánh hiền đều tán thán, chúng ta có phải là một phần tử trong nhóm người này không?

Trong thời đại hôm nay, mỗi câu Phật dạy cho chúng ta, chúng ta thử suy nghĩ kỹ càng, ý nghĩa sự lý đều rất sâu rộng; tỉ dụ Phật dạy chúng ta “*Đối với tất cả chúng sanh không để ý đến lỗi lầm của họ*”. Đừng nên nhìn khuyết điểm của người khác, đừng nêu lên lỗi lầm của người khác, ý nghĩa của câu này rất sâu rộng.

Điểm thứ nhất là có thể thành tựu được định huệ và tâm thanh tịnh của mình; tâm thanh tịnh phát khởi tác dụng là trí huệ. Tham, sân, si, mạn là ô nhiễm, tâm ô nhiễm khởi tác dụng là phiền não, là tạo nghiệp.

Chúng ta không để ý đến lỗi của người khác. Người trong thế gian tạo tội, tạo nghiệp thì mình cũng không mán đến, như vậy tâm dễ thanh tịnh hơn, đây là một ý nghĩa trong đó.

Ý nghĩa thứ hai, khi bạn gây rắc rối cho người khác, bạn nói ra lỗi lầm của người khác, người đó cam tâm hay không? Có chịu không? Nếu không cam tâm, không nhận chịu thì bạn đã kết oán thù với người đó. Kết oán thù thì nhất định phải có sự báo phục. Cho dù bạn làm được hoàn toàn khéo léo, người khác cũng không biết là bạn gây ra, bạn có thể che đậy được hoàn toàn, tuy là họ không biết ai gây ra nhưng nhớ và hận ở trong tâm. Chết rồi đi làm quỷ, quỷ có ngũ thông cho nên có thể tìm ra người hại họ lúc trước. Tìm ra rồi oan oan tương báo không bao giờ dứt được. Đời này bạn hại họ, đời sau họ báo thù rồi hại bạn lại, đời sau nữa bạn lại báo thù họ thêm lần nữa, vĩnh viễn rồi nùi! Con đường Bồ Đề phát sanh ra nhiều chướng ngại đều phát sanh từ chỗ này.

Cho nên chúng ta phải giải quyết vấn đề này, nhất định phải từ căn bản mà hạ thủ. Căn bản là “*Bất kiến thế gian quá, bất kiến nhân thị phi*” (nghĩa là *Đừng nhìn lỗi lầm của người trong thế gian, đừng nhìn chuyện thị phi của thiên hạ*). Cho dù là trong thời quá khứ có tạo ra nghiệp nhân này, hôm nay bạn đã đem cái duyên này đoạn dứt. Duyên cắt đứt rồi, tốt lắm! Tuy là có nhân mà không có duyên nên không có thể kết trái. Chúng ta niệm Phật vãng sanh cũng đem chướng ngại giảm đi không ít!

E. PHÁP THANH TỊNH GIẢI THOÁT

1. XA LÌA CHỖ HUYÊN NÁO.

Kể đến, Phật dạy chúng ta nên rời xa những nơi náo nhiệt; nếu bạn thích chỗ náo nhiệt, bạn thử nghĩ xem cái tâm đó làm sao an định được?

Phàm những gì Phật cấm không cho chúng ta làm, bạn suy nghĩ xem các thứ đó đều gây chướng ngại cho định và huệ. Cho nên Phật khuyên những người tu hành chúng ta nên an tịnh lại, hoàn cảnh càng thanh tịnh càng tốt, thật giống như câu nói “*Nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không có việc gì xảy ra*”. Không có việc gì thì tương ứng với đạo. Đạo là định và huệ.

2. THIÊU DỤC TRI TÚC

(Ham muốn ít và biết đủ).

Trong đời sống sinh hoạt thường ngày Phật dạy chúng ta phải tri túc, tri túc thì thường lạc; bỏ đi ý niệm ham muốn dục vọng này vì nó là căn bản của lục đạo luân hồi; nếu những ý niệm này không đoạn dứt mà còn tăng trưởng thì rất khó thoát ly sáu nẻo luân hồi; nên thân chúng ta phải thanh tịnh, tâm phải thanh tịnh, hoàn cảnh xung quanh cũng phải thanh tịnh, đó mới là trợ duyên tốt.

Dùng phương pháp gì để đoạn dứt vọng tưởng? Điều này rất quan trọng, vọng tưởng là gốc rễ của lục đạo luân hồi, là gốc rễ của ba đường ác. Tịnh Tông dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật. Chúng ta không có biện pháp không suy nghĩ, tự nhiên đầu óc phải suy nghĩ, muốn không suy nghĩ cũng không được. Phật biết được đây là tập khí (thói quen) từ vô lượng kiếp đến nay, nếu vậy thì nên nghĩ những gì? Nên nghĩ về Phật và nghĩ đến Kinh. Đọc Kinh thật thuộc, thường nên suy nghĩ về những đạo lý trong Kinh, phải suy nghĩ những thứ này mới tốt. Hoặc là suy nghĩ về y

báo và chánh báo trang nghiêm của Tây phương Cực Lạc Thế Giới miêu tả trong Kinh, nghĩ như vậy cũng tốt.

Kinh Điền Đại thừa thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra*”. Thường nghĩ về Tây phương Cực Lạc thế giới, cảnh giới này sẽ biến thành Tây phương Cực Lạc thế giới; thường nghĩ về A Di Đà Phật, chánh báo thân hình sẽ biến thành A Di Đà Phật, điều này rất hợp lý; không nên nghĩ sai, nghĩ tưởng sai sẽ hỏng mất. Thấy sai, nghĩ tưởng sai, quả báo sẽ không thể tưởng tượng được.

3. VIỄN LY LỢI DƯỠNG

(Xa lìa danh lợi hưởng thụ).

Phật nói thời mạt pháp của chúng ta hiện nay có một số Bồ Tát không có trí huệ. Những Bồ Tát này bao gồm xuất gia lẫn tại gia. Chúng ta hiện nay thường thọ Bồ Tát giới, đều mang danh là Bồ Tát hết; chúng ta xây dựng một đạo tràng, trong đạo tràng rất là náo nhiệt, ngày nào cũng làm Phật sự, đây thường được gọi là “hoằng pháp lợi sanh”.

Chúng ta ở Đài Loan thường nghe đến danh từ “Mở tiệm Phật”. Khi xây dựng một đạo tràng đem nó Kinh doanh như một tiệm buôn, đó gọi là “mở tiệm Phật”. Những người này được gọi là “Bồ Tát ngu si”, Bồ Tát không có trí huệ. Họ đi làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh có mục đích gì? Mục đích là để kiếm lời, kiếm tiền. Khi tín chúng cúng dường tiền bạc càng ngày càng nhiều thì họ sanh tâm vui mừng. Nếu không có tiền thì họ không vui, dùng tâm trạng này mà làm việc, thậm chí còn đi thuyết pháp, tất cả đều là lỗi lầm, tất cả đều là đang tạo nghiệp tội.

Huông chi còn dùng các thứ thủ đoạn để kéo tất cả thân hữu tín đồ về với mình. Không những vậy mà còn muốn những vị xuất gia và tại gia phải cung kính, cúng dường cho mình, phải tuyệt đối tin tưởng mình. Phật nói những Bồ Tát ngu si này vì tài lợi để thuyết pháp, nếu không có lợi nhuận thì họ sẽ sanh tâm nhàm chán mệt mỏi. Những chỗ nào không lợi nhuận (cúng dường ít) thì không vừa lòng hợp ý, họ sẽ thấy rằng những chỗ này không có thú vị và sẽ không đến những chỗ này lần thứ hai nữa.

Họ chuyên tìm cầu cúng dường, tìm cầu sự hầu hạ và sự cung kính của người khác, làm ra những chuyện quái gở; người xưa có nói “Hòa thượng bất tác quái, cư sĩ bất lai bái!” (“Ông sư không làm chuyện quái lạ thì cư sĩ không lại cúng kiếng!”). Rõ ràng là không vì lợi ích của tất cả chúng sanh, không vì giúp đỡ tất cả chúng sanh liễu sanh tử xuất tam giới, không thể giúp đỡ chúng sanh cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt, đây đều là những người mà Phật gọi là Bồ Tát ngu si, không có trí huệ, tạo ra nghiệp tội, quả báo đều ở trong tam đồ (ba đường ác).

4. DỪNG TÂM KHÔNG HY VỌNG (MONG CẦU)

ĐỂ THUYẾT PHÁP

Cho nên đức Phật trong Kinh nói với chúng ta rõ ràng, phàm là có tâm mong cầu cho dù là vì chúng sanh mà thuyết pháp thì pháp đó cũng không thanh tịnh, pháp đó nói thật ra là “bất như pháp” (pháp không đúng). “Bất như pháp” nghĩa là Kinh điển thì không sai mà họ nói pháp lại sai, những gì họ nói ra đều không phải ý của Phật. Họ không “nguyện giải

Như Lai chân thật nghĩa” mà là “giải sai Như Lai chân thật nghĩa”, tội nghiệp này rất nặng!

5. KHÔNG DÙNG TÂM THAM Ô ĐỂ THUYẾT PHÁP

Phật tuyệt đối không nói tâm tham ô có thể giúp đỡ chúng sanh? Mình còn độ không nổi cho chính mình thì làm sao độ được người khác? Chữ tham mà Phật nói ở đây là chỉ tham, sân, và si. Chữ ô là nhiễm ô, ngày nay chúng ta nói là tâm lý ô nhiễm, tinh thần, tư tưởng, và kiến giải ô nhiễm. Tự mình có sự ô nhiễm trầm trọng như vậy làm sao có thể giúp đỡ người khác?

6. KHÔNG LẤY SỰ CUNG KÍNH, CÚNG DƯỜNG VÀ MƯU CẦU CHO THÂN NÀY AN LẠC LÀM SỰ LỢI ÍCH CHÂN THẬT

Phật không nói (khuyến khích) sự hưởng thụ các thứ cung kính, tôn trọng, cúng dường, và hưởng thụ ngũ dục lục trần; không những Kinh Điển Tiểu Thừa không có, Kinh Điển Đại Thừa cũng không có, huống hồ là dùng những thủ đoạn và phương pháp lường gạt để mưu cầu những sự hưởng thụ này. Chuyện này thì Phật tuyệt đối không cho phép làm, chúng ta nhất quyết không làm những chuyện này. Không những không thể làm, cái tâm niệm tham này cũng không thể có, tại sao vậy? Tại vì nếu có những tâm niệm như vậy nhất quyết không vãng sanh được; cho dù bạn một ngày niệm một trăm bộ Kinh, niệm một triệu danh hiệu Phật, cổ đức

có nói: “Hết bể cỏ họng cũng luống công”, bạn nghĩ là bạn có thể vãng sanh sao?

7. DỪNG TỤNG KINH NIỆM PHẬT ĐỂ ĐỀ NÉN VỌNG.

Tụng Kinh niệm Phật chỉ là phương pháp, mục đích của nó là để làm cho tâm thanh tịnh; dùng phương pháp này đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm mất hết, niệm cho tâm thanh tịnh hiện ra; tâm tịnh thì cõi tịnh, như vậy mới có thể vãng sanh. Xin chớ đem ý tưởng nghĩ sai đi, đừng tưởng là niệm cho nhiều Phật hiệu mới được vãng sanh, vừa niệm Phật mà còn sanh tâm tham, sân, si, mà còn lập mưu kế để làm hại kẻ khác, như vậy có thể vãng sanh được sao?

Phải nên biết rằng, dùng phương pháp này để niệm mất hết những phiền não, vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước, để cho tâm thanh tịnh và tâm từ bi hiện ra thì mới có thể vãng sanh.

Cho nên khi chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành động phải đem so sánh với những gì Phật đã dạy trong Kinh. Tại sao Phật Bồ Tát dạy chúng ta phải làm công phu sáng và tối? Tôi đã nói với chư vị nhiều lần về ý nghĩa của việc này, khóa sáng và tối là dùng để “trị bệnh”; hồi xưa khóa công phu sáng tối là mỗi cá nhân tự làm. Lúc Phật còn tại thế và lúc Phật Pháp mới truyền đến Trung Quốc, đại chúng tập hợp tu tập chung là để nghe Kinh, nghiên cứu, thảo luận cũng như vào lớp học nghe giảng; tu hành thì mỗi cá nhân tu hành riêng rẽ chứ không có hợp lại tu tập chung, chỉ khi nghe Kinh, nghiên cứu, và thảo luận mới tụ hội lại.

Trong Tịnh Độ Tông, người đề xướng đầu tiên việc tụ hội lại để tu tập chung là Huệ Viễn Đại Sư. Ngài kiến lập Niệm Phật Đường tại Lô Sơn, có 123 người đồng chung chí hướng hợp lại để tu niệm. Các môn phái khác thì chưa có mãi đến sau đời Đường mới bắt đầu phổ biến. Đúng ra là hai vị Đại Sư Bách Trượng và Mã Tổ đề xướng xây dựng tông lâm. Xây dựng tông lâm là chủ trương không những phải học chung mà còn phải tu tập chung nữa. Cho nên chế độ tông lâm là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc sau đời Đường, trong đó đại chúng tập hợp lại cùng nhau tu tập. Cùng nhau tu tập có ích lợi gì? Tức là nương dựa vào đại chúng, mỗi người riêng rẽ có lúc sẽ làm biếng giải đãi, khi đại chúng ở chung với nhau bắt buộc mỗi người không dụng công tu hành không được; mỗi người trong đại chúng khích lệ và đốc thúc lẫn nhau, ai cũng không dám lười biếng. Cùng chung tu tập là có mục đích và ý nghĩa này!

Cho nên chế độ tông lâm đối với chúng sanh thời mạt pháp rất có ích lợi; một người riêng rẽ thì dễ làm biếng giải đãi và dễ thoái chuyển; nhưng đại chúng ở chung một chỗ để tu tập chân chánh có nhiều thuận lợi hơn nên mới lập ra công khóa (buổi tu chung) sáng và tối. Nội dung của khóa tu sáng tối là xem chúng ta có bệnh gì phải dùng thuốc gì để chữa trị. Những Kinh để tụng trong khóa sáng tối ngày xưa không còn thích hợp cho ngày nay nữa; nói cách khác những Kinh này có thể trị bệnh cho người thời xưa nhưng trị không nổi bệnh của người hiện nay. Vậy thì phải làm sao? Phải tìm ra bệnh hiện nay của chúng ta là bệnh gì, cần dùng thuốc gì để chữa trị.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh Độ, tụng Kinh A Di Đà rất tốt nhưng quá ngắn, ý nghĩa quá sâu; có thể bạn sẽ nói Kinh A Di Đà rất dễ hiểu, không sâu lắm, bạn thử xem chú giải của Ngẫu Ích Đại Sư và chú giải của Liên Trì Đại Sư, bạn sẽ rất Kinh ngạc mà biết rằng Kinh A Di Đà rất thâm sâu, còn sâu hơn Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên hôm nay chúng ta chọn Kinh Vô Lượng Thọ để tụng trong buổi công khóa sáng và tối. Hãy đọc Kinh và nên thường nghĩ đến trong Kinh Phật dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta có làm được không?

Khóa tối là để phản tỉnh; nếu đã làm được thì phải tự khích lệ và tự nhủ ngày mai phải làm cho tốt hơn; nếu chưa làm được thì phải tìm cách để làm cho bằng được, y theo lời dạy mà tu hành, đó mới là công khóa sáng tối, công phu như vậy mới có công đức chân thật. Không phải là buổi sáng niệm một lần cho Phật, Bồ Tát nghe, buổi tối lại niệm thêm một lần cho Phật, Bồ Tát nghe, không có tí gì liên quan đến hành vi sinh hoạt của mình, như vậy tội nghiệp sẽ nặng lắm, phải đọa địa ngục A Tỳ.

Khi gặp vua Diêm La bạn mới hỏi: “Mỗi ngày tôi đều tụng Kinh sáng tối không sót ngày nào, tại sao ông lại bảo tôi phải đọa địa ngục A Tỳ?” Vua Diêm La sẽ nói với bạn: “Mỗi buổi sáng bạn gặt Phật một lần, buổi tối lại gặt thêm lần nữa, gặt cả đời luôn, bạn không đọa địa ngục, ai đọa địa ngục?” Phải biết nếu không hiểu rõ ý nghĩa của buổi công khóa sáng tối thì đó đều là nghiệp nhân của địa ngục A Tỳ; bạn gặt Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không có trong thế gian, hình tượng bằng đất bằng gỗ bạn cũng nhẫn tâm gặt được, vậy thì tâm bạn quá tàn nhẫn!

Thời gian trôi qua thật nhanh, buổi giảng ngày hôm nay là buổi chót, lần sau ở đây có cử hành Phật Thất, xin mời các bạn đồng tu tham dự. Ba ngày nay chúng ta thảo luận những vấn đề này có liên hệ rất chặt chẽ đối với sự tu học và sanh hoạt của chúng ta.

F. CHÁNH PHÁP TUYỆT ĐỐI TƯƠNG ỨNG VỚI LỢI ÍCH CHÂN THẬT

Đầu tiên chúng ta phải thể nhận trong sinh hoạt của thời đại hiện nay tu hành rất khó khăn, đúng như đức Thế Tôn có nói trong hội giảng Kinh Lăng Nghiêm rằng ma chướng quá nhiều; những gì mắt chúng ta thấy được, tai nghe được, phàm tất cả những gì trái ngược với tâm thanh tịnh của chúng ta đều thuộc về ma chướng. Cho nên Phật dạy trong Kinh rất hay, năm xưa khi Phật còn tại thế lúc giảng Kinh thuyết pháp có một số nguyên tắc, những nguyên tắc này đương nhiên là giáo giới cho Bồ Tát và hy vọng người đời sau cũng có thể tuân theo.

Nguyên tắc thứ nhất, tất cả pháp mà Phật nói ra hoàn toàn tương ứng với sự lợi ích chân thật, và cũng là nói Phật giúp chúng ta có thể đạt được những lợi ích này trong đời sống hàng ngày. Nếu có thể đem lại sự lợi ích trong hiện tại mà không có lợi ích cho đời sau nữa thì Phật nói đó không phải là lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là đời này có được lợi ích và trong nhiều đời sau cũng có lợi ích. Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không nói những gì trái ngược với nguyên tắc này.

Ý nghĩa của câu này rất sâu, vì ngoài Phật ra, trong thời đại hiện nay giống như trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: “Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”; pháp của tà sư nói đương nhiên không phải là chánh pháp, tại sao có nhiều người tin theo? Có nhiều người ủng hộ như thế? Trong đó nhất định phải có đạo lý của nó.

Nếu dựa trên sự lợi ích mà nói, số tà sư này có thể giúp bạn hiện thời đạt được lợi ích trước mắt, nhưng nhất định không thể bảo đảm bạn đời sau cũng có lợi ích như vậy. Chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, không phải là khó hiểu, hiện tiền có thể giúp cho bạn đạt được danh văn lợi dưỡng (danh lợi hưởng thụ), làm thỏa mãn lòng tham, sân, si, kiêu mạn, và phiền não của bạn, chắc bạn cũng rất vui thích vì những gì bạn mong muốn đều có thể đạt được.

Thiệt tình mà nói, nếu trong sanh mạng của chúng ta không có những thứ phú quý giàu sang, không có những danh lợi đó, những tà sư này có thể giúp chúng ta đạt được không? Nói cho quý vị biết, tuyệt đối không thể được. Giả sử họ có thể giúp chúng ta đạt được, thì năng lực của họ vượt hơn luật nhân quả rồi; họ có thể đập đổ định luật nhân quả chẳng? Chư Phật, Bồ Tát còn không làm được, họ làm sao có thể làm được!

Từ đó có thể biết được, cho dù họ dùng mọi phương pháp để làm như là họ giúp chúng ta đạt được vậy, thiệt ra đó đều là những gì trong mạng chúng ta đã có sẵn; chân tướng sự thật là “*nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định*”, tạm dịch là “*một miếng ăn, một miếng uống*”

đều đã có định trước”. Phàm là những người có đầu óc bình tĩnh một chút đều có thể thấy được những sự thật này; những tín đồ, tín chúng theo họ có phải là người nào cũng có thể đạt được danh lợi hưởng thụ như vậy hết sao? Không hẳn thế, chỉ có một ít người có thể có được thôi; nếu nói mọi người đều đạt được thì đó mới là thật.

Chỉ có một số người đạt được mà người khác không đạt được, thì đó chưa chắc là thật; những người đạt được là cơ duyên của họ chín muồi, nghiệp nhân thành thực, quả báo hiện ra, chỉ là chuyện như vậy mà thôi. Từ đó có thể biết không phải là năng lực của họ (những tà sư) làm được. Họ có thể biết được quả báo của bạn lúc nào sẽ hiện ra, họ có những năng lực (thần thông) nhỏ này, họ có thể biết được khi nào vận may của bạn đến, biết được khi nào bạn sẽ được thăng quan lên chức, khi nào sẽ phát tài; nương vào nhân duyên của bạn họ nói là họ đến gia trì và phò hộ cho bạn, bạn mắc lừa rồi, kiếp sau nhất định phải đọa ba đường ác. Cho nên đây không phải là lợi ích, không tương ứng với lợi ích chân thật.

Chúng ta mong cầu sự phú quý ở thế gian, không phải là cầu không được. Có câu nói là: “*Trong nhà Phật có cầu thì sẽ có cảm ứng*”, điều này là thật đó, không phải giả, vậy thì phải cầu như thế nào mới được? Sự mong cầu này nhất định phải như lý, như pháp và có lý luận phương pháp đàng hoàng.

Trên mặt lý mà nói thì phải có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, và tâm đại từ bi. Trên mặt sự mà nói là điều Phật dạy chúng ta: *bồ thí*.

Bố thí tài vật là trồng nhân, được giàu có là quả báo, cho nên chúng ta muốn giàu có thì phải tu bố thí tài vật.

Nếu bạn muốn thông minh trí huệ, bạn phải biết tu bố thí pháp.

Nếu bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu, bạn phải biết tu bố thí vô úy (giúp cho người ta không lo sợ) .

Phật dạy chúng ta tu nhân gì thì được quả đó, đây là tương ứng; không những tương ứng với lợi ích chân thật, đối với pháp cũng tương ứng; đúng như lý, như pháp thì không có gì là cầu không được. Nếu chúng ta mong cầu nhưng không được mãi nguyện, đây là vì lý do gì? Là tại nghiệp chướng gây ra trở ngại và làm chúng ta không được mãi nguyện.

Như vậy thì phải làm sao? Phải tìm ra nghiệp chướng và tiêu trừ nó thì sẽ được mãi nguyện. Lý luận, sự thật và phương pháp mong cầu này đức Phật đã nói qua rất nhiều trong Kinh điển. Các vị đã đọc Kinh Vô Lượng Thọ rồi, trong đó nói rất đầy đủ; đọc thuộc rồi lúc nào có cơ hội quý vị nên nghiên cứu thảo luận nghĩa lý trong Kinh, làm thế nào để áp dụng vào trong đời sống và công việc hàng ngày của chúng ta, làm thế nào để vận dụng những nguyên lý và nguyên tắc này, như vậy mới gọi là tu hành chân chánh.

Cho nên phải tương ứng với lợi ích, với pháp, với lý luận phương pháp, càng quan trọng nhất là phải tương ứng với sự đoạn dứt phiền não. Những pháp gì ma thuyết ra tuyệt đối không có những thứ này; ma không dạy bạn đoạn phiền não, ma khuyến khích bạn tăng trưởng tham, sân, si,

và kiêu mạn; ngược lại, chư Phật Bồ Tát dạy bạn xa lìa phiền não, diệt tận phiền não.

Xa lìa phiền não thì công phu tu hành của bạn sẽ được đắc lực; diệt tận phiền não, bạn mới có thể chứng quả, và cũng có nghĩa là bạn mới đạt được đại viên mãn, mới được đại tự tại.

Trong thời mạt pháp hiện nay của chúng ta, chư Phật Bồ Tát trở lại thế gian này (tái lai) cũng có, không phải là không có, nhưng không phải dùng một thân phận vai trò nhất định nào, có khi là dùng thân phận của một vị pháp sư xuất gia, có khi là thân phận của một vị tại gia cư sĩ, trưởng giả; những người này nhất định phải khuyên bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tại sao vậy? Tại vì đây là sự lợi ích rất ráo viên mãn nhất.

Nếu đời này không thể vãng sanh, không kể là bạn tu học pháp môn nào, bạn không có biện pháp gì để thoát ly lục đạo luân hồi, cũng có thể nói là bạn không có năng lực để đoạn “kiến tư phiền não”. Không thoát ra khỏi luân hồi, nhất định là thời gian ở trong ba đường ác lâu dài hơn thời gian ở trong ba đường thiện; đây là điều mà chúng ta không thể không cảnh giác!

Phật dùng thân để làm gương và thuyết pháp cho tất cả chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh không đồng đều với nhau, cho nên Phật nói ra rất nhiều pháp môn để tùy theo căn tánh của mỗi người mà giúp cho họ thành tựu; đây là lý do mà Phật nói ra pháp môn và Kinh điển nhiều như vậy.

Trong Kinh Đại Tập đức Phật có dạy cho hậu thế rất rõ ràng, Phật nói *trong thời Chánh pháp thì Giới Luật thành tựu*; Chánh pháp là thời gian một ngàn năm sau khi Phật diệt độ; *trong thời kỳ Tượng pháp thì Thiên Định thành tựu*; Phật giáo truyền đến Trung Quốc nhằm ngay thời kỳ Tượng pháp, cho nên Thiên định thành tựu tại Trung Quốc đích thực là rất huy hoàng hưng thịnh. *Trong thời Mạt pháp thì Tịnh Độ thành tựu*; hiện nay không kể là tính theo sự ghi chép của lịch sử Trung Quốc hoặc là sự tính toán của những nước khác, 2000 năm sau khi Thế Tôn diệt độ là thời Mạt pháp, trong thời Mạt pháp thì tu Tịnh Độ dễ thành tựu, đây là lời Phật nói (trong Kinh Đại Tập). Cho nên tất cả chư Phật Bồ Tát nếu nương theo nguyện để trở lại thế gian này, nhất định là sẽ khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

G. BỐN NGUYÊN TẮC ĐỂ PHÂN BIỆT CHÁNH VÀ TÀ

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: “Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”; Dựa vào đâu để phân biệt chánh và tà? Ngược lại với bốn nguyên tắc mà Phật thuyết pháp là tà, là của ma nói.

1. TUYỆT ĐỐI CÙNG LỢI ÍCH KHÔNG TƯƠNG ỨNG.

Đây là ma nói. Nói một cách khác những pháp nào mà khi học xong thật sự là không có lợi ích, không có lợi ích tức là có tổn hại; tổn hại chỗ nào? Chúng ta không cần phải nói ra, quý vị suy nghĩ thử xem, cũng dễ thấy thôi.

2. TỨC LÀ TƯƠNG ỨNG VỚI PHI PHÁP

Đôi chọi và tương phản với những gì Phật nói.

3. NHẤT ĐỊNH LÀ TƯƠNG ỨNG VỚI PHIÊN NÃO.

Nếu bạn tu học theo phương pháp của họ (ma), không những là không thể tiêu trừ phiền não, mà càng ngày càng tăng trưởng phiền não, tăng thêm tham, sân, si, mạn, tăng thêm đồ kỵ, tăng trưởng thêm sự tạo tội nghiệp.

4. TUYỆT ĐỐI TƯƠNG ỨNG VỚI SANH TỬ.

Cũng có thể nói là họ không chủ trương thoát ly ra khỏi luân hồi, họ dạy người sau khi chết đi mau mau trở lại làm người. Sau khi chết đi, bạn muốn làm người thì có thể được thân người sao? Không hẳn là vậy, lời Phật nói là thật đó; Phật tử dụ sau khi người chết đi đời sau có thể được thân người trở lại nhiều cũng như đất trong móng tay, không được thân người trở lại nhiều như đất trên địa cầu này. Cho nên người ta mất đi thân người đời sau có lại được thân người hiếm có như “lông phụng sừng lân”, không phải ai cũng có thể có thân người lại được.

Những người nào mới có thể được thân người trở lại? Trong Kinh Phật nói rất nhiều, phải giữ tròn ngũ giới thập thiện thì mới được thân người trở lại. Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Thập thiện là thân có ba, miệng bốn, ý ba, (không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời thô ác, không nói lời thêu dệt, không tham, không sân, và không si) tôi ở đây không

nói kỹ nữa. Tự mình suy nghĩ kỹ lưỡng trong đời này ngũ giới và thập thiện của mình có thể làm được đến 80 điểm không (80 %). Nếu được thì đời sau quyết định là không mất thân người; nếu không được 80 điểm thì đời sau không chắc là sẽ được thân người trở lại.

Cho nên ma thuyết pháp thì tương ứng với sanh tử và sáu nẻo luân hồi. Ma không dạy cho bạn thoát ly ra khỏi lục đạo. Khi chúng ta tiếp xúc với tất cả chúng sanh, bạn bè thân quyến và những người quen cũng nên nói cho họ biết việc này, khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh. Bạn nói những gì phù hợp tương đồng với bốn nguyên tắc này thì đều là chánh pháp; những gì trái ngược với bốn nguyên tắc này là tà pháp, đây là điểm chánh mà chúng ta nên nhớ.

H. HẠNH TỐT VÀ HẠNH XẤU

Chúng ta có thể thấy trong Kinh điển Đại thừa, chư Bồ Tát thị hiện trong thế giới này mang rất nhiều hình thức; thị hiện làm những hạnh tùy thuận với pháp tánh thì không có vấn đề gì hết, chúng ta sẽ không hoài nghi và y giáo phụng hành. Nhưng có khi cũng thị hiện tùy thuận theo hạnh xấu, chúng ta sẽ không dễ phân biệt ra được, đây là điều mà chúng ta không thể không để ý đến.

Thị hiện hạnh xấu thí dụ như phá giới hoặc là cố ý thị hiện ra rất nhiều hành vi tội ác. Sự thị hiện này nhất định phải có nhân duyên đặc biệt của họ, đó là để độ một số đối tượng đặc biệt mà sẽ không tùy tiện thị hiện

trong phần đông quần chúng; nếu bạn có thể nhận biết được điều này thì bạn đã có trí huệ khá lắm.

Những chuyện thị hiện này từ xưa đến nay cũng thường nghe đến; nếu có cơ duyên đặc biệt bạn cũng có khi gặp được. Phật có lời dạy đặc biệt riêng cho những trường hợp này. Phật cử ra một thí dụ trong Kinh Hoa Nghiêm, trong 53 cuộc tham vấn của Thiện Tài đồng tử có một số Bồ Tát tùy thuận theo phiền não. Phật gọi những vị này là “Huệ Hạnh Bồ Tát”, không phải là Bồ Tát sơ cấp (sơ học). Bồ Tát sơ cấp không có năng lực này; tại sao vậy? Bồ Tát sơ cấp còn chưa đoạn dứt được tập khí của tham, sân, si, và mạn; nếu họ tạo ra những ác nghiệp này thì nhất định phải đọa vào ba đường ác.

Huệ Hạnh Bồ Tát là những hạng người như thế nào? Những Bồ Tát đã hoàn toàn phá hết 4 tướng (ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, và thọ giả tướng) và 4 kiến (ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, và thọ giả kiến) nói trong Kinh Kim Cang. Đây là hạng người nào? Đó là Pháp Thân Đại sĩ mà trong Kinh thường nói đến chứ không phải là người thường. Họ thị hiện ra những ác hạnh nhưng trong tâm họ không có, vì độ chúng sanh họ có thể mở rộng cửa phương tiện và không bị gò bó chút nào. Tâm của họ thanh tịnh, một tí bụi bậm cũng không nhiễm, họ có bản lĩnh này.

Người Trung Quốc phần đông đều biết hồi xưa có vị Tế Công trưởng lão (người Việt thường nói đến với cái tên là Tế Diên Hòa Thượng). Bạn thấy hành vi của Tế Công hình như là không giữ giới luật

và cũng không giữ thanh quy (của nhà chùa), mà còn đặc biệt thích ăn thịt chó. Đích thật là có người Tế Công này, nhưng không giống như sự miêu tả trong tiểu thuyết, chuyện tiểu thuyết viết không chịu trách nhiệm. Thế thì ông Tế Công này có những hành vi như vậy không? Trong Cao Tăng Truyện thật có ghi ông ăn thịt chó và uống rượu, và lại truyện Tế Công trong Cao Tăng truyện rất dài, dài hơn truyện ký của những vị pháp sư khác; hình như có đến bốn năm quyển, đó là chuyện thật không phải là tiểu thuyết. Chuyện này ghi lại những sự tích của một vị A La Hán ứng hóa thị hiện ở đời chứ không phải người phàm.

Ngài độ những hạng người mà một số người trì giới, giảng Kinh, niệm Phật đàng hoàng trong chúng ta không có khả năng độ được, thành tựu được vô lượng công đức; tâm địa của ngài thanh tịnh, không bị phiền não trói buộc, ngài có khả năng này. Chúng ta không thể học theo những người giống như vậy, chúng ta chỉ có thể khâm phục, cung kính, và tán thán, tuyệt đối không được bắt chước; nếu bạn bắt chước và đọa tam đồ thì ngài không chịu trách nhiệm!

Gần đây vào những năm đầu thời Dân quốc, xuất hiện một vị rất giống Tế Công trưởng lão; đó là pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn, ở Chân Giang, Giang Tô; người ta xưng ngài là “Phật sống Kim Sơn”, hành vi của ngài cũng rất giống Tế Công vào thời nhà Tống. Cách thức thị hiện này là “nghịch hạnh”; bạn xem ngài mỗi ngày không tụng Kinh công khóa sáng tối, từ đó đến nay không thấy ngài niệm cuốn Kinh nào hết, và cũng

không thấy ngài tụng giới qua lần nào, cả ngày từ sáng đến tối cười ha ha lẫn lộn trong nhóm cư sĩ, cùng nhau ăn uống, không có câu nệ gì hết.

Ngài có thể dạy cho người ta khâm phục, mọi người đều xưng ngài là “Phật sống” và rất cung kính ngài; bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, ngài chỉ mặc một cái áo mỏng, mùa đông không thấy lạnh, mùa hạ cũng không thấy nóng, đây thật rất lạ lùng. Áo của ngài cũng không có giặt, cả đời cũng không tắm rửa qua mà trên thân thể không có mùi hôi, không những không hôi mà trên mình của ngài lại có mùi thơm; ngài không phải là người thường; chúng ta học theo ngài không được, điều này là thiệt đó.

Trong xã hội hiện nay, có rất nhiều người giả mạo những thánh nhân này, họ cũng không câu nệ gò bó, nhưng bạn thử xem xét kỹ mùa đông họ có mặc áo lạnh không? Nếu mùa đông họ chỉ mặc một cái áo mỏng, thì đó là thứ thiệt; nếu mùa đông mặc áo dày thiệt dày thì không phải là thứ thiệt. Mùa hè coi họ có thể mặc áo bằng da không? Ăn uống có thể nào không phân biệt không? Không phân biệt sạch dơ tất cả đều ăn hết. Nếu họ làm những sự việc này không được, rất có thể họ chỉ là người giả mạo mà thôi. Đây là điều chúng ta phải để ý, phải cẩn thận, học Phật không thể để cho người khác gạt.

Hình dáng có thể gạt người, ngôn từ có thể gạt người, viết thành sách cũng có thể gạt người, phải nên cẩn thận. Trong thời đại hiện nay, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, không có hạn chế, không giống như hồi trước. Bạn hãy xem triều đại trước đời nhà Thanh, nếu bạn muốn xuất bản một cuốn sách, trong Phật giáo phải thông qua sự kiểm soát của quốc gia,

không phải ai cũng có thể tự tiện đem sách vở đi lưu thông. Những đại đức cao tăng đương thời thẩm tra xem qua không có vấn đề mới đem trình lên vua, được phê chuẩn xong mới được in ra, không tự do như bây giờ.

Tự do có sự lợi ích của tự do, nhưng cũng có rất nhiều tệ đoan; tà tri tà kiến có đầy dẫy trong xã hội, người không có trình độ trí huệ cao muốn không bị những thứ này mê hoặc rất khó. Đây là khuyết điểm của tự do dân chủ. Trong thời đại chuyên chế hồi xưa, hoàng đế thật sự là có gìn giữ tâm thanh tịnh cho nhân dân, ngăn ngừa không cho họ bị ô nhiễm. Ông vua có trách nhiệm và sứ mạng này.

Ở Trung Quốc thời xưa, những người làm quan chánh vụ, cũng như chức “hành chánh thủ trưởng” hoặc là huyện, thị trưởng ngày nay, họ cũng tuân thủ ba giới điều (giống như nguyên tắc). Ba giới đó là chín chữ: “Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư”. Đây là sứ mạng và trách nhiệm của những vị quan này.

Nhiệm vụ của quân (vua) là lãnh đạo dân chúng trong nước, vua cũng như ông thị trưởng phải lãnh đạo dân chúng trong huyện thành phố đó. “Tác chi thân” là ông quan phải lấy tâm trạng của người làm cha mẹ để săn sóc cho dân chúng; người ta thường gọi “cha mẹ của dân” hoặc là “phụ mẫu quan”; họ phải giúp đỡ làm cho đời sống của dân chúng được tốt đẹp hơn. “Tác chi sư” là ông quan còn phải làm thầy giáo và dạy dỗ người dân. Cho nên ba sứ mạng của quan chánh vụ là “quân, thân, sư”.

Thời đại dân chủ ngày nay không có ba sứ mạng này; những người quan chánh vụ ngày nay được gọi là “đầy tớ của nhân dân”. Dân là người chủ, quan là tôi tớ, dân muốn quan làm gì thì quan phải làm chuyện đó. Bạn thử nghĩ xem chúng ta muốn có một người quan như cha mẹ hay là một người quan như đầy tớ trong nhà?

Cha mẹ lo lắng cho con cái chu đáo nhất, người đầy tớ làm việc cho bạn chưa chắc có thể tin được; cho nên rất nhiều người hỏi tôi: “Pháp sư tán thành chế độ dân chủ hay là chế độ quân chủ?”. Tôi trả lời là quân chủ; tôi biết những ưu điểm của quân chủ thì nhiều hơn dân chủ và tệ đoan (của quân chủ) cũng ít hơn dân chủ. Nếu quý vị đọc kỹ lịch sử thì sẽ hiểu rõ, đừng tưởng là làm vua rất ích kỷ; nói thật ra ích kỷ là điểm tốt của vua; ông vua phải luôn luôn để ý cẩn thận, luôn luôn phải lo đến sự lợi ích của bá tánh (dân chúng); nếu lơ là thì nhân dân sẽ nổi dậy lật đổ triều đình. Nếu ông vua muốn được sự ủng hộ của toàn dân thì phải làm một ông vua tốt, thiết là phục vụ cho quốc gia và nhân dân; như vậy thì dân mới ủng hộ vua, vua mới giữ vững triều đại được lâu dài, mới truyền đến mấy mươi đời, mấy trăm năm. Cho nên chuyên chế không phải là không có ưu điểm, ngày nay tổng thống nhậm chức bốn năm thì không có tinh thần trách nhiệm như ông vua!

Trở lại vấn đề, mọi người chúng ta đều là Bồ Tát sơ cấp, điều thứ nhất mà Phật dạy chúng ta là phải biết sự lợi hại của danh lợi hưởng thụ (danh văn lợi dưỡng), nhất định là tiêm nhiễm không

được. Nhưng danh văn lợi dưỡng rất dễ mê hoặc người, đã có mấy người có thể xả ly được? Nếu không thể tránh được những sự mê hoặc này, chúng ta muốn thành công trong một đời này thì quá khó.

Phật dạy chúng ta nên thiếu dục tri túc (muốn ít và biết đủ), dục vọng ít thì rất dễ thỏa mãn. Chúng ta ngày nay một ngày ăn ba bữa; hồi Phật còn tại thế, một ngày chỉ có một bữa ăn. Ba bữa ăn có thể ăn được no, áo mặc có thể mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ để che mưa đỡ nắng, đời sống vật chất như vậy đủ rồi, phiền não ít, tâm mới có thể hướng về đạo. Nếu tham muốn sự hưởng thụ thì nhất định sẽ tăng thêm tham, sân, si, mạn, tăng thêm phiền não và đánh mất chánh niệm.

Tất cả những thiện pháp mà Phật dạy, không những bạn làm không được, cho đến những ý nghĩa mà Phật nói đến, bạn cũng không thể hiểu được. Cái mà Phật gọi là phước điền thù thắng bạn không có khả năng để lãnh hội được; phước điền thù thắng nghĩa là Tam Học (Giới, Định, và Huệ), Lục Độ (Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, và Bát nhã) và mười đại nguyện Phổ Hiền. Tuy là bạn có thể nói ra được, thiết ra bạn có tâm khinh mạn đối với những lời dạy của Phật, không chịu làm theo, khi khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác đều tương ứng với ma, vậy làm sao thành công được? Cho nên Phật dạy cho Bồ Tát mới bắt đầu học nhất định phải xa lìa danh lợi và hưởng thụ.

Nói đến đây, chúng tôi lại nhớ tới Liên Trì Đại Sư, ngài là một trong bốn vị Đại Sư đã có công trong việc phục hưng Phật giáo vào cuối đời nhà Minh; khi người đời sau nhắc đến Liên Trì Đại Sư thì không ai không tôn

kính và không hâm mộ ngài hết. Liên Trì Đại Sư nói lúc còn trẻ ngài đi tham học và rất ngưỡng mộ một vị cao tăng đại đức đương thời, Biện Dung lão hòa thượng. Ngài thiết là cung kính đi ba bước lạy một lạy đến trước mặt lão hòa thượng, và cung kính thỉnh câu lão hòa thượng khai thị; lão hòa thượng chỉ nói một câu:

“Ông nên nhớ kỹ đừng để danh văn lợi dưỡng làm hại đến”.

Nói xong liền kêu ngài đi về, đại chúng đứng ở ngoài mục kích chuyện này đều cười to cho rằng ngài Liên Trì từ xa ba bước một lạy đi đến đó, lão hòa thượng nhất định phải có diệu pháp cao siêu gì để dạy cho ngài, nào ngờ chỉ nói có một câu như vậy!

Liên Trì Đại Sư có tâm chân thành cung kính và đã tiếp nhận (lời khai thị trên). Ngài nói với mọi người: “Lão hòa thượng rất đáng được người cung kính, luôn nói lời chân thật, không nói gì cao siêu huyền diệu để gạt người đời sau”, cho nên cả đời ngài tuân thủ theo lời dạy, sự thành tựu mà ngài có được cũng là nhờ câu nhắc nhở của lão hòa thượng, cả đời xa lánh danh văn lợi dưỡng.

Lời của Biện Dung lão hòa thượng rất giống với lời Phật dạy cho người sơ học, ở phía trước đã có nói qua, những người “phù hợp tương ứng với lợi ích, với pháp, với đoạn phiền não, với đại niết bàn” là thiện tri thức chân chánh.

Một người ham muốn ít và biết đủ có rất nhiều lợi ích, rõ ràng nhất là họ giảm bớt được rất nhiều lỗi lầm, chúng ta biết được không những là

người thế gian, mà người học Phật, người xuất gia có rất nhiều lỗi lầm; lỗi lầm này từ đâu phát sanh ra? Là từ tham dục mà sanh ra đó.

I. BA CƯƠNG LÃNH CHÁNH CỦA HÀNH MÔN

Trong Kinh Vô Lượng Thọ đức Phật có dạy chúng ta ba cương lĩnh chánh của hành môn (phương pháp tu hành):

1. Thiện hộ khẩu nghiệp, bất kể tha quá (Giữ gìn khẩu nghiệp, đừng để ý và nói đến lỗi của người khác).

Điều này bao hàm ý nghĩa vô cùng sâu rộng. Trong ba nghiệp: thân, khẩu, và ý, đức Phật đem khẩu nghiệp đề hàng đầu; tại sao vậy? Tất cả chúng sanh tạo nghiệp dễ nhất là khẩu nghiệp. Chúng ta nên biết khẩu nghiệp, trong đoạn trước có kể cho quý vị câu chuyện về người kiếm chuyện nói xấu pháp sư giảng Kinh, ly gián thánh chúng và pháp sư, phải đọa 18 triệu năm trong địa ngục A Tỳ; từ địa ngục ra phải trải qua năm trăm đời mù lòa, và còn không biết bao nhiêu đời phải chịu bần cùng hạ tiện, rồi mới khôi phục lại được thân người bình thường, cho nên mới biết tội báo của sự tạo khẩu nghiệp dễ sợ như thế nào.

2. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi (Giữ gìn thân nghiệp, đừng vi phạm luật lệ và mất tác phong)

3. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm (Giữ gìn ý nghiệp, phải luôn thanh tịnh không nhiễm ô)

Ba câu trên là ba cương lĩnh chánh của hành môn, chúng ta phải nhớ nằm lòng, những gì tất cả Kinh luận nói đến đều là để giải thích rõ ba điều

này, để dạy chúng ta phải luôn làm theo ba cương lĩnh này trong đời sống, trong công việc, trong sự giao tế hàng ngày.

Phong trào tư tưởng của người hiện nay là phải mới hơn, phải thay đổi luôn, và phải mau chóng hoải. Tư tưởng này trong Phật pháp có không? Trong Đại thừa Phật pháp có, nhưng rất khó, nếu sơ học Bồ Tát cũng có quan niệm này, yêu cầu mới, thay đổi, và tốc độ nhanh, nhiều khi đi lạc đường hướng cũng không biết. Nếu vậy loại người nào mới có thể làm được? Phật có nói Huệ Hạnh Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ mới được, những vị này tâm thanh tịnh, trí huệ đã khai mở mới làm được.

Tâm không thanh tịnh, trí huệ chưa khai mở, sanh hoạt trong phiền não mà đòi mới, đòi thay đổi không ngừng và nhanh chóng, những quan niệm này tuyệt đối có hại. Cho nên Bồ Tát sơ cấp (sơ học) tốt nhất là phải đi theo con đường của những vị đại đức thời xưa đã đi qua; bạn nên biết Phật giáo truyền đến Trung Quốc được hai ngàn năm, hai ngàn năm trước ở Ấn Độ đã truyền hết một ngàn năm. Trong ba ngàn năm này, phàm những ai đi theo con đường cũ, những ai thiết tha ở trong khuôn phép cũ không ai là không thành tựu; nghĩ ra những điều tân kỳ mới lạ, chúng ta không thấy người nào thành tựu cả; điều này đích thực đáng cho chúng ta suy nghĩ và phản tỉnh.

Phật pháp và thế gian pháp không giống nhau, lý luận và phương pháp đều không giống nhau, chúng ta có thiết là muốn thoát ly sanh tử luân hồi ngay trong đời này không? Đây là điểm trọng yếu trong sự tu

hành của chúng ta. Nếu thật là muốn liễu sanh tử, thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta phải coi trọng lời dạy của đức Phật; phải cầu giải (hiểu rõ), phải thực hành, phải nỗ lực gắng hết sức để làm, như vậy đời này ta mới có hy vọng thành công được.

Phật dạy ta làm những gì ta phải hết lòng đi làm; Phật dạy chúng ta những gì không nên làm, chúng ta nhất định không làm, như vậy mới đáng là người con Phật, học trò giỏi của Phật; đừng nên làm một người chỉ mang danh là Phật tử mà không có thực chất của người Phật tử chân chánh.

G. ĐIỂM QUAN TRỌNG CỦA HÀNH MÔN

Làm người con Phật có ba điều quan trọng phải làm trong đời sống hàng ngày, không thể làm thiếu được:

1. THỨ NHẤT LÀ ĐỌC TỤNG.

Đọc Kinh là cầm Kinh trước mặt mà đọc. Khi bạn học thuộc lòng rồi, không cần coi Kinh cũng có thể nói ra thì gọi là tụng.

Đọc và tụng có mục đích gì? Không quên lời dạy của Phật, luôn luôn ghi nhớ lời dạy này trong lòng, nhớ những gì nên làm và những gì không nên làm.

2. THỨ HAI LÀ TU HÀNH.

Tu hành là lúc chúng ta khởi tâm động niệm, nếu tâm niệm này Phật không cho thì khi khởi lên chúng ta phải lập tức đem nó đổi trở lại. Tu là sửa đổi, hành là hành vi. Tư tưởng, kiến giải, hành vi, lời nói nếu có lỗi

lầm (lỗi lầm này là lấy lời dạy của Phật làm tiêu chuẩn) thì đem những lỗi lầm này sửa đổi lại, đó gọi là tu hành. Cho nên tu hành là tu ở chỗ khởi tâm động niệm, ở trong lời nói hành động, phải thường giác ngộ, phải biết được lỗi lầm của mình.

Trong nhà Phật chúng ta thường nói đến “khai ngộ”, có rất nhiều người tưởng khai ngộ là cái gì rất huyền diệu, rất cao siêu, không thể tưởng tượng được. Thiệt ra tất cả đều là gạt người hết. Cái gì gọi là “khai ngộ”? Tôi biết lỗi lầm của tôi, biết tật xấu của tôi, tôi giác ngộ (biết được), đó gọi là “khai ngộ”. Nếu bạn có rất nhiều lỗi lầm mà tự mình không biết, đó là bạn mê hoặc điên đảo; nếu bạn biết được lỗi lầm của mình thì bạn đã “khai ngộ”. Đem những lỗi lầm này sửa đổi lại gọi là “chân tu”, thế mới gọi là “tu hành”.

Cung kính người thiện, ưa thích chuyện thiện, ca ngợi chuyện tốt của người, đây gọi là “đức”; tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, đại từ đại bi, gọi là “đắc đạo”. Tất cả đều ở trong đời sống bình thường hàng ngày, đâu có gì huyền diệu và kỳ lạ? Cho nên phải hết sức hiểu rõ, kiểm điểm, và phản tỉnh, sửa đổi lại hành vi, phải làm mỗi ngày, bất cứ lúc nào cũng phải luôn luôn ghi nhớ và làm theo.

3. THỨ BA LÀ DIỄN THUYẾT CHO MỌI NGƯỜI BIẾT

Diễn là biểu diễn, chữ này được dùng rất nhiều trong những buổi nói chuyện của chúng ta. Phật Bồ Tát là gương tốt nhất cho chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới. Họ đều là gương tốt nhất cho chúng ta bắt chước theo. Họ biểu diễn cho chúng ta xem; biểu diễn những gì? Đây

không phải là biểu diễn ở trên sân khấu, mà là biểu diễn trong đời sống, trong công việc, trong sự đối đãi tiếp xúc với người và sự việc, trong lời nói và hành vi. Làm gương cho người khác noi theo, để cho người ta nhìn thấy thì sanh tâm cung kính, ngưỡng mộ, và bắt chước theo, đây gọi là “diễn”.

“Thuyết” là giảng Kinh thuyết pháp, sự giảng Kinh thuyết pháp này có phạm vi rất rộng lớn. Trong Kinh thường nói không phải kêu bạn giảng toàn bộ Kinh, bất kể khi gặp người nào thì giảng một câu Kinh, nửa bài kệ (hai câu kệ) khuyên người ta; khi thiện căn chín muồi thì khuyên người niệm Phật, nếu thiện căn không đầy đủ thì khuyên người ta dứt ác tu thiện, tự cầu phước đức cho mình (cho người đó).

Thí dụ khi bạn bè gặp nhau, bạn hỏi họ muốn phát tài không? Tôi biết phương pháp để phát tài, bạn muốn nghe không? Phát tài là chuyện ai cũng muốn nghe, mới nói thì ai cũng có hứng thú muốn nghe liền. Làm sao để phát tài? Tu bố thí tài thì được giàu có, phạm vi của bố thí tài rất rộng, không phải kêu bạn đem tiền tài đi quyên cho người khác mới gọi là bố thí tài; đó là hiểu sai rồi. Bố thí tài là dùng tài vật một cách thích đáng để làm lợi ích cho xã hội, cho mọi người, đây là bố thí một cách chân thật.

Ba thứ trên đây là chuyện Phật thường hay nói đến trong Kinh điển: “*thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết cho người khác biết*”, chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết làm cách nào mới có thể đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Còn một chuyện quan trọng mà trong Kinh thường nói, đó là “chúng vự”, lỗi lầm liên quan đến việc này cũng rất lớn.

“Chúng vụ” là gì? Thích làm việc, thích Kinh doanh và tạo ra thật nhiều sự nghiệp, Phật nói đó là lỗi lầm. Trong Kinh Phật đã từng nói qua, Phật cử ra một thí dụ “Nếu có Bồ Tát”, Bồ Tát này là Bồ Tát không có trí huệ, Kinh doanh rất nhiều sự nghiệp, tôi cử ra một thí dụ, thí dụ như làm ra bảo tháp, điều này có ý giống sự xây dựng đạo tràng; Người xưa thường nói tạo tháp cúng Phật thì phước báo vô biên; đức Phật nói người này tu phước cho dù tạo ra tháp bằng bảy báu ở khắp tam thiên đại thiên thế giới, Thế Tôn nói: “Ta gặp vị Bồ Tát này sẽ không sanh tâm hoan hỷ, đó không phải là chân chánh cúng dường ta, và cũng không phải là cung kính đối với ta”.

Xem đoạn Kinh này, chúng ta nhớ đến việc vua Lương Võ Đế gặp Bồ Đề Đạt Ma, vị Tổ thứ nhất của Thiền Tông Trung Quốc. Vua Lương Võ Đế là đệ tử tại gia và đã thọ giới Bồ Tát. Vua đã xây tổng cộng 480 ngôi chùa rất lớn và thích khuyến người đi xuất gia, vua đã độ tổng cộng đến mười vạn người xuất gia. Vua dùng oai quyền và tài lực của một ông vua để xây dựng chùa và cúng dường người xuất gia.

Vua Lương Võ Đế cảm thấy rất tự hào về chuyện này, muốn khoe với Tổ Đạt Ma và hỏi “Công đức của tôi lớn không?”. Tổ Đạt Ma là người thật thà, giống như trong Kinh nói: “tâm thanh tịnh vì chúng sanh thuyết pháp”, nên trả lời rằng: “Không có công đức gì hết!”. Vua Lương Võ Đế nghe xong câu này thì không được vui, như bị tạt thau nước lạnh lên đầu, rất thất vọng nên nói: “Được rồi, tôi sẽ không hộ pháp cho ông”. Vì thế Sơ

Tổ Đạt Ma phải lên chùa Thiếu Lâm ngồi đối mặt vào tường hết chín năm mới truyền y bát cho Tổ Huệ Khả!

Giả sử năm xưa nếu Tổ Đạt Ma có thể tùy thuận theo nhân tình và nói với vua Lương Võ Đế: “Công đức của nhà vua rất lớn” thì chẳng lẽ vua Lương Võ Đế không hộ pháp cho Tổ Sư sao? Nhưng một người chân chánh tu hành tuyệt đối không vì danh văn lợi dưỡng mà nói ngược lại chánh pháp. Chuyện ngài nói là chánh pháp, cho nên vua Lương Võ Đế xây 480 ngôi chùa mà không có công đức. Trong Kinh đức Phật nói nếu bạn xây tháp bảy báu khắp hết tam thiên đại thiên thế giới thì cũng không có công đức.

Đạo lý ở chỗ nào? Đây là như phía trước có nói “Không phải là lợi ích chân thật”. Đây không phải là lợi ích chân thật, không như pháp, không thể liễu sanh tử, và cũng không thể chứng niết bàn, đối với những chuyện này không liên can! Những chuyện này nói dễ nghe một chút thì là phước đức, phước đức hữu lậu của lục độ chúng sanh, không có dính líu gì với công đức hết. Cho nên những pháp mà Thế Tôn dạy cho Bồ Tát đều nhất định phải phù hợp và tương ứng với “ba la mật” (nghĩa của ba la mật là đến bờ bên kia, viên mãn, hoàn hảo). Việc xây bảo tháp khắp tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng giảng cho người khác nghe bốn câu kệ, như trong Kinh Kim Cang có nói: “Cho đến thọ trì bốn câu kệ”, trong Kinh Kim Cang có rất nhiều thí dụ như vậy.

Kinh Vô Lượng Thọ nói còn hay hơn nữa:

“Giả linh cúng dường Hằng sa thánh. Bất như kiên dũng cầu Chánh giác”,

(“Nếu như cúng dường chư thánh nhiều như cát sông Hằng, cũng không bằng kiên quyết dũng mãnh cầu thành Phật”).

Hàng thánh của Tiểu thừa là A La Hán, của Đại thừa là từ hàng “Địa” Bồ Tát trở lên, Đẳng giác Bồ Tát, và chư Phật Như Lai; bạn cúng dường những vị thánh nhân này số nhiều như cát sông Hằng, Phật nói không bằng niệm Phật cầu sanh tây phương Cực Lạc thế giới. Tại sao vậy? Tại vì niệm Phật cầu sanh tây phương Cực Lạc thế giới là lợi ích chân thật, lợi ích vĩnh viễn, khi sanh đến Cực Lạc thế giới viên chứng tam bất thoái trong một đời sẽ thành Phật.

Cho dù nói là không thành Phật, thời gian ở Cực Lạc thế giới làm Bồ Tát, bạn sẽ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, bạn sẽ có trí huệ, thần thông, và năng lực để độ tận tất cả chúng sanh có duyên với bạn trong khắp hư không pháp giới, bạn sẽ có thể giúp đỡ họ; nếu bạn cúng dường Hằng sa thánh thì cũng chỉ là tu được một chút phước thôi, trí huệ và đức năng của bạn không thể hiện ra, bạn không những không thể độ chúng sanh, mà tự mình cũng không độ được; chuyện này Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: *“Sanh tử đại sự, phước không thể cứu được”*. Cho dù phước lớn hơn nữa cũng không thể liễu sanh tử, bạn cũng không thể ra khỏi luân hồi.

Muốn liễu sanh tử thoát khỏi luân hồi thì phải tu và tích lũy công đức mới được; trong các thứ công đức không có gì sánh bằng niệm Phật

cầu sanh Tịnh độ. Tại sao tâm nguyện thù thắng của mình phát không được? Phiền não tập khí còn rất nặng vẫn là đoạn dứt không được; tâm vẫn không thể tịnh được, đây là vì nghiệp chướng tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng và gây ra chướng ngại cho chúng ta.

Chúng ta rất muốn tâm được thanh tịnh, rất muốn tương ứng với Phật, nhưng làm không được; làm không được tại sao gặp được pháp môn này? Tại sao gặp được bộ Kinh này? Nói một cách khác, *chúng ta có thể gặp được pháp môn này và bộ Kinh này, thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta đã thành thực (chín muôi)*. Sau khi gặp được, muốn làm mà làm không được, đây là tại vì nghiệp chướng sâu nặng, tuy là có đầy đủ nhân duyên nhưng còn một số chướng ngại, chỉ cần chúng ta dẹp xong chướng ngại này thì chúng ta sẽ thành công.

Dùng phương pháp gì để dẹp tan chướng ngại? Đọc tụng. Nếu có vài người bạn có cùng chung chí hướng khi gặp nhau nên thường nghiên cứu thảo luận; nhất định đừng có tự ái, hãy đem lỗi lầm của mình nói ra, phát lộ sám hối. Hai ba người bạn cùng chung kiểm điểm thật tình để tìm ra sự sai lầm, tất cả cùng nhau nghiên cứu thảo luận để khắc phục những tập khí phiền não này.

Thiện căn, phước đức, và nhân duyên của chúng ta trong đời này vừa đúng lúc đã chín muôi, chỉ tại một chút chướng ngại này cản trở; đem dẹp chướng ngại này đi thì chúng ta sẽ thành công, quan trọng là ở chỗ này. Cho nên phải ghi nhớ thật kỹ ba điều: “*Thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết cho người khác biết*”. Công đức này không biết lớn hơn gấp bao nhiêu lần

việc vua Lương Võ Đế xây dựng 480 ngôi chùa. Đức Phật nói nếu có người xây tháp bằng bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới thì cũng không sánh bằng bạn đâu.

Mỗi lời nói của đức Phật đều là chân thật; chúng ta kể cả cá nhân của tôi mỗi người đều có rất nhiều tập khí và phiền não, muốn sửa đổi mà sửa không hết. Tôi có một lợi điểm là mỗi ngày giảng Kinh cho đại chúng, có rất nhiều cơ hội để phản tỉnh. Nếu không diễn thuyết cho người khác, cơ hội để phản tỉnh của bạn ít đi; nếu thường khuyên người khác đương nhiên cũng là khuyên mình, đây có đạo lý nhất định. Hy vọng là chúng ta nhắm vào phương hướng này, mục đích này, nỗ lực gắng sức thì ba ngày họp mặt này sẽ rất có ý nghĩa và có thể giúp chúng ta tiêu trừ rất nhiều chướng duyên ở trước mặt. Biết phải tu hành như thế nào mới là công đức chân thật, mới là lời chân thật của Phật đã dạy cho chúng ta.

Trong quá trình chuyển ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho. Xin thành thật cảm ơn.

Một nhóm Diệu Âm cư sĩ, 6-15-2003

PHỤ LỤC

Các bà nội trợ làm cách nào để tu Bồ Tát đạo ngay trong đời sống hàng ngày.

Mỗi ngày làm một số công việc lập đi lập lại hoài nhất định sẽ cảm thấy buồn chán, nhất là những bà nội trợ hình như vĩnh viễn cảm thấy không có ngày nào giải thoát ra được, rất nhiều người cảm thấy quá khổ não! Nếu như có thể đem quan niệm này đổi ngược lại thì sẽ cảm thấy vô cùng sung sướng. Trong quan điểm thông thường của phàm phu chúng ta có cái “ngã” (tôi). Tôi đang làm, tôi rất khổ, tại sao tôi phải làm cho họ hưởng? Càng suy nghĩ phiền não càng nhiều. Nếu học Bồ Tát đạo, phát nguyện phổ độ chúng sanh, thì cách nhìn cách suy nghĩ của họ sẽ khác liền.

Hành Bồ Tát đạo đầu tiên là phải tu “bố thí ba la mật”. Những bà “nội trợ Bồ Tát” trong khi sẵn sóc lo lắng phục vụ cho mọi người trong gia đình là đang tu bố thí ba la mật đó. Bố thí gồm có bố thí tài, bố thí pháp, và bố thí vô úy. Bố thí tài có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là kiếm tiền cúng dường nuôi dưỡng người trong nhà. Nội tài là dùng sức lực và đầu óc của mình phục vụ cho người trong nhà. Làm việc nhà có đầy đủ hết ba loại bố thí này. Nếu bạn sắp xếp dọn dẹp trong nhà được gọn gàng sạch sẽ làm cho mọi người trong nhà rất thoải mái dễ chịu, hàng xóm láng giềng phải hâm mộ khen ngợi, đây là “trì giới ba la mật”. Trì giới nghĩa là giữ luật lệ. Bạn có đủ nhẫn nại để làm, không cảm thấy mệt nhọc, đây là “nhẫn nhục ba la mật”. Mỗi ngày phải cải tiến hy vọng là

ngày mai sẽ được tốt hơn hôm nay, đây là “tinh tấn ba la mật”. Tuy là mỗi ngày làm rất nhiều việc trong nhà, tâm địa vẫn thanh tịnh, một tí gì cũng không nhiễm, đây là “thiền định ba la mật”. Tâm thanh tịnh thường sanh trí huệ, pháp hỷ sung mãn, đây là “bát nhã ba la mật”. Như vậy thì biết rằng, tất cả lục độ ba la mật của Bồ Tát đều nằm trong sự lau bàn, quét nhà, giặt áo, nấu cơm, tất cả đều thành tựu viên mãn. Đây cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử biểu diễn đi học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo.

Bạn đem công việc nhà làm được tốt đẹp tức là làm gương tốt cho tất cả bà nội trợ trên thế gian, cho tất cả gia đình. Như vậy có thể độ được người hàng xóm, mở rộng ra thì có thể ảnh hưởng đến xã hội, quốc gia, thế giới, cho đến tận hư không biến pháp giới. Cho nên mới biết Bồ Tát ở nhà quét dọn, lau bàn, nấu cơm, giặt áo đều là đại nguyện đại hạnh độ tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là học Phật, là chánh niệm, là thật tướng của chư pháp, nếu có thể quan sát như vậy thì sẽ đạt được pháp hỷ sung mãn (niềm vui của đạo) thì làm sao còn sanh phiền não nữa! Học Phật nhất định phải đem thực hành trong đời sống sanh hoạt thường ngày, nếu không như vậy thì vô dụng. Nếu hiểu được điểm này rồi từ đó suy ra, đi làm ở công ty thì cũng tu lục độ ba la mật. Bồ Tát ở mọi ngành mọi nghề, thị hiện ra người nam, nữ, già, trẻ, thân phận vai trò không giống nhau, đều trong môi trường sinh hoạt của mình tu học, tất cả đều bình đẳng giống nhau, tất cả đều đứng hạng nhất, không có hạng nhì.

HẾT